

Số: 1804/2026/CBTT-SBG
No: 1804/2026/CBTT-SBG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 18, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To:

- The State Securities Commission
- Vietnam Stock Exchange
- Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ Khí Công nghệ cao Siba
Name of company: Siba High-tech Mechanical Group Joint Stock Company
 - Mã chứng khoán: SBG
Ticker symbol: SBG
 - Địa chỉ: 99A1 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: 99A1 Cong Hoa, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ: 0823333181
Telephone: 0823333181
 - E-mail: ir@siba.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
Disclosure Content:
 - Báo cáo thường niên năm 2025.
Annual Report for 2025
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2026 tại đường dẫn <https://siba.com.vn/vn/bao-cau-thuong-nien>.
This information has been published on company's website on April 18, 2026 at https://siba.com.vn/vn/bao-cau-thuong-nien.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.

Tài liệu đính kèm/Attachments:

- Báo cáo thường niên 2025 //
Annual Report for 2025

Đại diện tổ chức

Representative

Người UQ CBTT

Person to Implement Disclosure of Information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Sign, specify Full name, position and stamp)



Đỗ Quốc Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA



SIBA GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TP. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
4. Định hướng phát triển	6
5. Các rủi ro	8
II. Tình hình hoạt động trong năm	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	12
2. Tổ chức và nhân Sự.....	16
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	25
4. Tình hình tài chính.....	26
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.	31
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	33
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	34
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	34
2. Tình hình tài chính.....	38
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	40
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	40
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	41
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty....	41
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	43
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	43
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	45
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	45
V. Quản trị công ty	46
1. Hội đồng quản trị	46
2. Ban Kiểm soát.....	48
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	49
VI. Báo cáo tài chính	50

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ
Tên tiếng Anh	:	SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	SIBA GROUP JSC
Trụ sở chính	:	99A1 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	0283.811.0480
Website	:	http://siba.com.vn
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Tổng Giám đốc
Vốn điều lệ hiện tại	:	499.999.630.000 (Bốn trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi nghìn) đồng

Logo : 
SIBA GROUP

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 04/12/2024.
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: kinh doanh đa ngành, phát triển trên nền tảng ngành cơ khí chế tạo, xây dựng, phục vụ cho các lĩnh vực sản phẩm: Thiết bị cho ngành Công nghiệp; Thiết bị cho ngành Nông Nghiệp; Nhà thép tiền chế Ngành Năng lượng,...
- Quá trình hình thành phát triển của Công ty được thể hiện qua sơ đồ dưới đây:

(Phần còn lại của trang được chú ý để trống)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA



2015

- Thành lập Công ty với tên gọi ban đầu là Công ty cổ phần Cơ khí môi trường Việt Nam

2020

- Đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Syba (Syba group)
- Thành lập Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu
- Thành lập Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp

2021

- Tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng
- Chính thức khởi công dự án giải pháp hoạch định lực doanh nghiệp RISE with SAP bao gồm các quy trình chuẩn cho ngành cơ khí công nghệ cao

2022

- Đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba (Siba Group)
- Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công, trở thành công ty đại chúng

2023

- Công ty nhận được quyết định thuận niềm yết trên SGDCK TP. HCM
- Cổ phiếu SBG chính thức giao dịch với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 15.000 đồng/cổ phiếu

2024

- Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng
- Siba Group đã vinh dự được vinh danh trong Bảng xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2024 (VNR500)

2025

- Được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận Danh hiệu “Doanh nghiệp Xanh Thành phố Hồ Chí Minh” giai đoạn 2025–2028
- Top 10 Sáng kiến ESG Việt Nam 2025 tại Chương trình Sáng kiến ESG Việt Nam

(Nguồn: SBG)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Bảng 1: Danh mục một số ngành, nghề kinh doanh

Stt	Tên Ngành, nghề	Mã ngành
1	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592 (chính)
2	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
3	Sản xuất cấu kiện kim loại	2511
4	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	4620

(Nguồn: SBG)

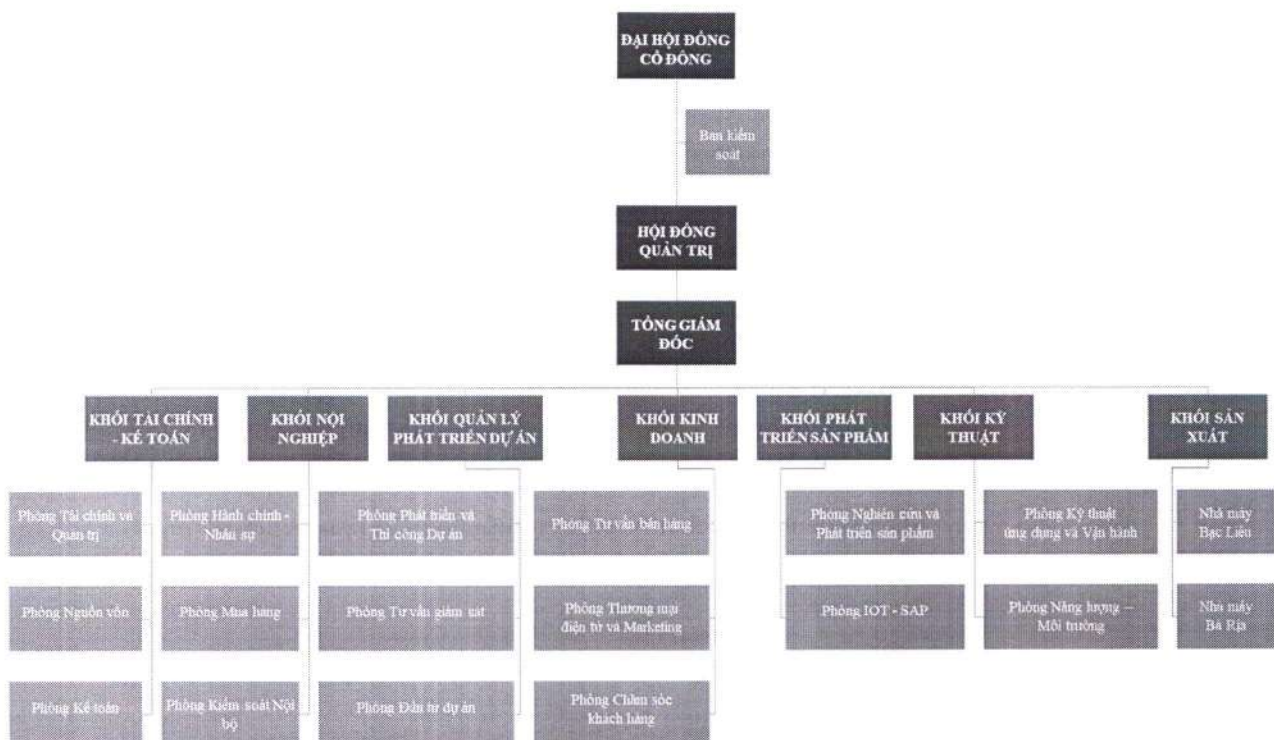
- Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty tập trung ở các khu vực thuộc miền Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty tổ chức quản trị và điều hành theo mô hình quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Bên cạnh đó Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



(Nguồn: SBG)

Bảng 2: Danh sách các công ty con của SBG tính đến ngày 31/12/2025

Stt	Tên Công ty	Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của SBG (%)
1	Công ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu	1900665908	Lô E9, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Sản xuất điện	60.000	100,00
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm Ocoba	0319054698	Tầng 7 tòa nhà Vista Tower, Số 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	3.000	99,60

(Nguồn SBG)

4. Định hướng phát triển

4.1. Sứ mệnh:

- Đối với cán bộ nhân viên: Tạo ra môi trường làm việc đoàn kết, thoải mái và thúc đẩy sáng tạo, từ đó mang lại hiệu suất làm việc cao. Cam kết cung cấp các chính sách phúc lợi tốt nhất cho nhân viên, đồng thời chú trọng nâng cao trình độ nghiệp vụ và phát triển quyền lợi về văn hóa và chính trị.
- Đối với khách hàng: Mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng bằng cách cung cấp các sản phẩm đạt mức độ hoàn hảo về chất lượng. Không chỉ chú trọng đến việc hoàn thiện thẩm mỹ từng chi tiết, mà còn luôn tận tâm hướng đến sự hài lòng và hợp tác bền vững
- Đối với đối tác: Thúc đẩy sự đoàn kết và tin cậy giữa Siba Group và các đối tác thông qua việc duy trì một môi trường làm việc công bằng, minh bạch và trách nhiệm.
- Đối với cộng đồng xã hội: Siba group tiếp tục cam kết sản xuất các sản phẩm công nghệ cao và các sản phẩm môi trường nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Chúng tôi cũng cam kết đáp ứng đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước, và tiếp tục quan tâm, tham gia vào các hoạt động xã hội và từ thiện nhằm chia sẻ khó khăn cùng cộng đồng.

4.2. Giá trị cốt lõi:



TÂM

Siba Group lấy chữ “Tâm” làm tôn chỉ hoạt động. Đội ngũ cán bộ nhân viên Siba Group luôn tận tâm trong công việc, tận tâm phục vụ và đảm bảo lợi ích cho khách hàng trong mọi hoàn cảnh, cam kết mang lại những giá trị bền vững cho đối tác.



TRÍ

Tư duy đột phá, dám nghĩ dám làm, không ngừng sáng tạo, tìm ra những giải pháp hữu ích cho công việc. Siba Group luôn nỗ lực bền bỉ, quyết tâm và kiên định vượt qua mọi khó khăn, chinh phục mọi thử thách.



TỐC

Lấy tốc độ làm mục tiêu, tư duy nhanh, quyết định nhanh và hành động nhanh. Nỗ lực tăng trưởng với tốc độ nhanh chóng, phát triển kinh doanh, chiếm lĩnh các thị trường.

4.3. Tầm nhìn

- Trở thành Tập đoàn công nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao tại Việt Nam, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất.
- Đóng góp trọng điểm vào sự phát triển của quốc gia.
- Hướng đến phát triển bền vững, quan tâm đến cộng đồng và môi trường.
- Nâng vị thế thương hiệu Việt Nam ngang tầm với các nước phát triển trong khu vực.

4.4. Mục tiêu ngắn hạn (2026 – 2027)

- Tập trung phát triển đồng bộ 3 trụ cột chiến lược gồm: cơ khí công nghệ cao, năng lượng và hạ tầng trang trại chăn nuôi cho thuê; trong đó cơ khí công nghệ cao tiếp tục là nền tảng cốt lõi.
- Đẩy mạnh sản xuất và thương mại hóa thiết bị phục vụ ngành nông nghiệp công nghệ cao, bao gồm hệ thống chuồng trại, thiết bị cho ăn tự động, làm mát – khử mùi, xử lý nước và giải pháp tích hợp IoT, AI trong vận hành trang trại.
- Triển khai danh mục sản phẩm gia dụng và điện lạnh, từng bước hoàn thiện năng lực thiết kế – sản xuất các dòng tủ mát, tủ đông, thiết bị dân dụng, hướng tới thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Khởi động và mở rộng mảng công nghiệp ô tô, tập trung vào sản xuất linh kiện và từng bước tham gia chuỗi giá trị phương tiện vận tải sử dụng công nghệ mới (Hybrid/Hydrogen).

- Tăng tốc phát triển năng lượng tái tạo áp mái (rooftop solar) theo mô hình tự sản – tự tiêu thụ, tận dụng hệ sinh thái sẵn có của Tập đoàn, đạt quy mô khoảng 17 MWp vào năm 2026, làm nền tảng mở rộng giai đoạn sau.
- Bắt đầu triển khai mô hình trang trại chăn nuôi công nghệ cao cho thuê, chuẩn hóa thiết kế, mô hình vận hành khép kín (Feed – Farm – Food), tạo dòng doanh thu ổn định dài hạn.
- Mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm gia tăng năng lực công nghệ, thị trường và chuỗi cung ứng.

4.5. Mục tiêu trung và dài hạn

❖ Giai đoạn 2027 - 2030

- Tối ưu hóa vận hành và nâng cao công suất các nhà máy cơ khí công nghệ cao, từng bước đưa Siba Group trở thành trung tâm gia công và sản xuất thiết bị cơ khí phục vụ nông nghiệp hàng đầu khu vực.
- Mở rộng mạnh mẽ thị trường xuất khẩu, đặc biệt đối với các sản phẩm cơ khí nông nghiệp, thiết bị trang trại và sản phẩm điện lạnh.
- Phát triển đồng thời 3 mảng sản phẩm trong cơ khí:
 - + Thiết bị nông nghiệp công nghệ cao
 - + Gia dụng và điện lạnh
 - + Linh kiện và thiết bị công nghiệp ô tô
- Mở rộng quy mô điện mặt trời áp mái, đạt công suất trên 100 MWp vào năm 2030, trở thành một trong những đơn vị tiên phong trong mô hình năng lượng tự sản – tự tiêu thụ tại Việt Nam.
- Triển khai và đưa vào vận hành hệ thống trang trại chăn nuôi công nghệ cao cho thuê, đảm bảo tăng trưởng ổn định về số lượng và hiệu quả khai thác.

❖ Đến năm 2036

- Xây dựng hệ sinh thái công nghiệp hoàn chỉnh với:
 - + 05 nhà máy cơ khí công nghệ cao
 - + Danh mục sản phẩm đa ngành: nông nghiệp, điện lạnh, ô tô
- Đạt quy mô doanh thu cơ khí công nghệ cao tăng trưởng bền vững, đóng vai trò trụ cột chính trong tổng doanh thu Tập đoàn (chiếm khoảng 80%+).
- Phát triển mảng năng lượng thành trụ cột tăng trưởng dài hạn với:
 - + Tổng công suất điện mặt trời áp mái trên 200 MWp
 - + Doanh thu ổn định và tăng trưởng đều qua các năm
- Hoàn thiện và mở rộng mô hình trang trại chăn nuôi công nghệ cao cho thuê, đạt quy mô khoảng 24 trang trại, tạo dòng tiền dài hạn và ổn định.
- + Từng bước mở rộng hệ sinh thái sang các lĩnh vực tiêu dùng (FMCG) thông qua các đơn vị thành viên, hình thành chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất – năng lượng – nông nghiệp – tiêu dùng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất ... chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2024, kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 7,09%, vượt xa mức 5,05% của năm 2023, cho thấy nền kinh tế đã bước vào giai đoạn phục hồi rõ nét, được hỗ trợ bởi xuất khẩu và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Bước sang năm 2025, trái với một số dự báo thận trọng trước đó, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng 8,02%, đạt mục tiêu đề ra và thuộc nhóm cao trong khu vực. Động lực tăng trưởng đến từ sự phục hồi mạnh của khu vực công nghiệp – xây dựng (tăng 8,95%) và dịch vụ (tăng 8,62%), trong khi khu vực nông nghiệp tiếp tục đóng vai trò là trụ đỡ ổn định. Hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và thu hút FDI duy trì tích cực, góp phần củng cố nền tảng vĩ mô và niềm tin của nhà đầu tư.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, nền kinh tế vẫn tiềm ẩn một số yếu tố rủi ro có thể ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng trong các năm tiếp theo. Cụ thể, cầu tiêu dùng và xuất khẩu dù phục hồi nhưng chưa thực sự bền vững; chỉ số tồn kho ngành chế biến, chế tạo vẫn ở mức cao; chi phí đầu vào có xu hướng gia tăng, tạo áp lực lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

Đối với ngành cơ khí chế tạo, tăng trưởng kinh tế ở mức cao tiếp tục là yếu tố hỗ trợ tích cực, thúc đẩy nhu cầu đầu tư vào máy móc, thiết bị và hạ tầng sản xuất. Tuy nhiên, trong bối cảnh còn tồn tại các yếu tố rủi ro nêu trên, nhu cầu thị trường có thể biến động theo chu kỳ kinh tế và chịu ảnh hưởng từ diễn biến của hoạt động đầu tư và sản xuất công nghiệp. Do đó, Công ty cần chủ động nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu chi phí và đa dạng hóa thị trường để giảm thiểu tác động bất lợi trong trường hợp tăng trưởng kinh tế suy giảm hoặc kém bền vững.

b. Lạm phát và lãi suất

Năm 2024, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,63%, thấp hơn mục tiêu kiểm soát lạm phát do Quốc hội đề ra (dưới 4,5%). Lạm phát được kiểm soát nhờ chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ trong bối cảnh giá cả thế giới biến động và nhu cầu tiêu dùng nội địa phục hồi. Đây là yếu tố hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp sản xuất, trong đó có ngành cơ khí chế tạo, khi chi phí đầu vào không tăng đột biến, góp phần duy trì biên lợi nhuận.

Bước sang năm 2025, lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở mức hợp lý, với CPI bình quân năm tăng 3,31%, thấp hơn năm 2024. Lạm phát cơ bản ở mức 3,21%, cho thấy áp lực giá cả nhìn chung vẫn trong tầm kiểm soát, góp phần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt bằng lãi suất tiếp tục được điều hành theo hướng hỗ trợ tăng trưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn.

Tuy nhiên, trong trung hạn, nền kinh tế vẫn đối mặt với một số áp lực tiềm ẩn. Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào có xu hướng gia tăng (chỉ số giá nguyên vật liệu sản xuất năm 2025 tăng 4,36%), trong khi áp lực từ lạm phát nhập khẩu và biến động tỷ giá có thể quay trở lại khi kinh tế toàn cầu phục hồi không đồng đều. Bên cạnh đó, trong trường hợp áp lực lạm phát gia tăng, chính sách tiền tệ có thể được điều chỉnh theo hướng thắt chặt hơn, kéo theo xu hướng tăng của mặt bằng lãi suất.

Tác động đến hoạt động của Siba Group

Những biến động về lạm phát và lãi suất có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh

doanh của Siba Group. Trong giai đoạn 2024–2025, việc lạm phát được kiểm soát là yếu tố thuận lợi giúp doanh nghiệp duy trì chi phí đầu vào ổn định. Tuy nhiên, Công ty vẫn có thể đối mặt với một số rủi ro trong trường hợp các yếu tố vĩ mô diễn biến kém thuận lợi:

- **Gia tăng chi phí sản xuất:** Giá nguyên vật liệu, đặc biệt là các yếu tố đầu vào nhập khẩu, có thể tăng do biến động giá hàng hóa toàn cầu và tỷ giá, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.
- **Chi phí tài chính cao hơn:** Trong trường hợp mặt bằng lãi suất tăng trở lại, chi phí vay vốn phục vụ đầu tư và vốn lưu động của doanh nghiệp sẽ gia tăng.
- **Ảnh hưởng đến nhu cầu thị trường:** Việc thắt chặt tiền tệ (nếu xảy ra) có thể làm chậm hoạt động đầu tư của các ngành công nghiệp – là khách hàng chính của ngành cơ khí chế tạo, từ đó tác động gián tiếp đến doanh thu của Công ty.

Trước bối cảnh đó, Siba Group cần tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp tối ưu hóa chi phí, cải tiến công nghệ để nâng cao năng suất, đồng thời xây dựng chiến lược tài chính linh hoạt nhằm giảm thiểu rủi ro về lãi suất và kiểm soát hiệu quả dòng tiền. Việc chủ động thích ứng với môi trường vĩ mô là yếu tố then chốt giúp Công ty duy trì tăng trưởng bền vững trong những năm tới.

c. Tỷ giá

Trong năm 2024, tỷ giá USD/VND ghi nhận xu hướng tăng nhẹ so với năm 2023, phản ánh tác động từ chính sách lãi suất duy trì ở mức cao của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và áp lực từ thị trường quốc tế. Diễn biến này tạo ra áp lực nhất định lên chi phí nhập khẩu đối với các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp phụ thuộc vào nguyên vật liệu và thiết bị từ nước ngoài.

Bước sang năm 2025, mặc dù môi trường kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, các yếu tố nền tảng trong nước tiếp tục hỗ trợ ổn định tỷ giá. Cụ thể, cán cân thương mại duy trì trạng thái xuất siêu (khoảng 20 tỷ USD) và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện đạt mức cao kỷ lục trong giai đoạn 2021–2025 đã góp phần củng cố nguồn cung ngoại tệ và ổn định thị trường tiền tệ. Nhờ đó, tỷ giá USD/VND nhìn chung được điều hành theo hướng ổn định, biến động trong biên độ kiểm soát.

Tuy nhiên, trong trung và dài hạn, tỷ giá vẫn có thể chịu áp lực từ một số yếu tố như chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn, biến động dòng vốn quốc tế, biến động địa-chính trị, cũng như rủi ro từ lạm phát nhập khẩu. Trong trường hợp đồng USD tiếp tục duy trì xu hướng mạnh lên, áp lực mất giá của VND có thể gia tăng, đặc biệt trong các giai đoạn thị trường tài chính toàn cầu biến động.

Tác động đến hoạt động của Siba Group

Tỷ giá là một trong những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Siba Group, đặc biệt trong bối cảnh doanh nghiệp có tỷ trọng nhập khẩu nguyên vật liệu và thiết bị cao. Các rủi ro chính bao gồm:

- **Gia tăng chi phí đầu vào:** Biến động tăng của tỷ giá USD/VND làm tăng chi phí nhập khẩu máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và biên lợi nhuận.
- **Áp lực đầu tư công nghệ:** Việc tỷ giá tăng làm gia tăng tổng mức đầu tư cho các dự án mua sắm thiết bị, công nghệ từ nước ngoài, ảnh hưởng đến kế hoạch mở rộng và hiện đại hóa sản xuất.

- **Biến động năng lực cạnh tranh:** Trong bối cảnh tỷ giá biến động không đồng đều giữa các quốc gia, doanh nghiệp có thể đối mặt với áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu hoặc thay đổi về lợi thế giá trên thị trường.

Để giảm thiểu tác động từ rủi ro tỷ giá, Siba Group cần chủ động xây dựng các biện pháp quản trị phù hợp như: đa dạng hóa nguồn cung, tăng tỷ lệ nội địa hóa nguyên vật liệu, cân đối dòng tiền ngoại tệ và xem xét sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá khi cần thiết. Đồng thời, việc mở rộng thị trường xuất khẩu cũng có thể giúp doanh nghiệp tận dụng lợi thế khi đồng USD tăng giá, qua đó cân bằng tác động bất lợi từ phía chi phí đầu vào.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, Siba Group chịu tác động trực tiếp từ nhiều quy định pháp luật như đầu tư, đấu thầu, thuế, môi trường và an toàn lao động.

Rủi ro chính gồm:

- **Thay đổi chính sách pháp luật:** Những điều chỉnh trong Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Môi trường... có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận dự án, chi phí tuân thủ, tiến độ thi công và cơ cấu tài chính của Công ty.
- **Rủi ro tuân thủ:** Bất kỳ sai sót nào trong kê khai thuế, an toàn lao động hay công bố thông tin có thể dẫn đến xử phạt, đình chỉ hoạt động hoặc ảnh hưởng đến uy tín doanh nghiệp – đặc biệt trong bối cảnh chuẩn bị niêm yết.

Giải pháp kiểm soát:

Siba Group duy trì bộ phận pháp chế nội bộ, cập nhật thường xuyên chính sách mới và tăng cường kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ, giảm thiểu rủi ro và giữ vững nền tảng pháp lý cho hoạt động bền vững.

5.3. Rủi ro đặc thù

Ngành cơ khí chế tạo tại Việt Nam, nơi Siba Group hoạt động, còn đối mặt với nhiều thách thức mang tính đặc thù, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp:

- **Áp lực về vốn đầu tư:** Ngành cơ khí đòi hỏi nguồn vốn lớn cho đầu tư máy móc, công nghệ và mặt bằng, trong khi khả năng tiếp cận các nguồn tài chính dài hạn còn hạn chế. Biên lợi nhuận thấp càng làm tăng áp lực lên hiệu quả sử dụng vốn.
- **Công nghệ lạc hậu, tốc độ đổi mới chậm:** Phần lớn các doanh nghiệp trong ngành, bao gồm Siba Group, vẫn đang trong quá trình nâng cấp công nghệ. Sự chậm trễ trong đổi mới công nghệ dẫn đến chi phí sản xuất cao và hạn chế năng lực cạnh tranh, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.
- **Thiếu liên kết và phân tán nguồn lực:** Ngành cơ khí trong nước thiếu sự đồng bộ và liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị. Quy mô doanh nghiệp nhỏ, năng lực chuyên môn hóa thấp khiến chi phí sản xuất tăng và cơ hội tham gia vào các dự án lớn bị hạn chế.
- **Tỷ lệ nội địa hóa thấp:** Trong nhiều dự án công nghiệp, tỷ lệ nội địa hóa còn thấp do thiếu năng lực chế tạo linh kiện chất lượng cao. Việc phụ thuộc vào linh kiện nhập khẩu không chỉ làm tăng chi phí mà còn khiến doanh nghiệp dễ bị tổn thương trước biến động tỷ giá và gián đoạn chuỗi cung ứng.

Những rủi ro trên đòi hỏi Siba Group cần tiếp tục nâng cao năng lực công nghệ, mở rộng hợp tác trong chuỗi cung ứng và chủ động trong quản trị tài chính để duy trì lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững.

5.4. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, thiên tai, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo ... Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp gây đình trệ và tổn thất đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế cũng như Công ty. Ngoài ra, những rủi ro này sẽ tạo tâm lý bất an, e ngại trong quyết định mua cổ phiếu của các nhà đầu tư, điều này sẽ ảnh hưởng tới giá cổ phiếu trên thị trường. Việc nhận biết và đối phó với những rủi ro trên là rất quan trọng. Cần thiết phải xây dựng một kế hoạch tài chính cẩn thận và thực hiện kiểm soát tài chính sẽ giúp giảm thiểu rủi ro và đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Các hoạt động đã triển khai

Trong năm 2025, SBG tiếp tục khẳng định năng lực triển khai vượt trội trong lĩnh vực cơ khí công nghiệp, thông qua danh mục dự án đa dạng và giá trị cao. Điểm nhấn chiến lược là dự án “Sấy và kho chứa VINARICE” trị giá khoảng 15 triệu USD, minh chứng cho khả năng đảm nhiệm các gói thầu quy mô lớn, kết hợp đồng bộ giữa cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây lắp phức tạp.

Hệ sinh thái đối tác tiếp tục được mở rộng và duy trì với các tên tuổi lớn như BAF Việt Nam, Tây An Khánh, Sông Hình... giúp Công ty duy trì giá trị hợp đồng chuyển tiếp dồi dào, đảm bảo nguồn việc và doanh thu ổn định. Các giải pháp kỹ thuật của SBG tập trung vào ba trục cốt lõi: Hiện đại hóa chuồng trại, Tự động hóa vận hành và Ứng dụng công nghệ xanh, đáp ứng trọn vẹn các tiêu chuẩn khắt khe về môi trường.

Việc vận hành đồng thời nhiều dự án trọng điểm với tiến độ chuẩn xác không chỉ khẳng định uy tín của SBG trong lĩnh vực xây lắp nông nghiệp công nghệ cao, mà còn là nền tảng vững chắc để ghi nhận doanh thu đột biến và đảm bảo dòng tiền kinh doanh khỏe mạnh cho các năm tiếp theo.

Bảng 3: Một số hợp đồng lớn của SBG đã thực hiện trong năm 2025

Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)
Cung cấp và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải 400m3/ngày đêm	Công ty TNHH Chăn Nuôi Nam An Khánh	Vận hành xử lý nước	08/08/2025	Đang thực hiện	11
Hệ thống khung chuồng	Công Ty TNHH Tây An Khánh	Khung chuồng	22/08/2025	Đang thực hiện	27
Cung cấp và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải	Công Ty TNHH Tây An Khánh	Vận hành xử lý nước	08/12/2025	Đang thực hiện	17
Hệ thống khử mùi	Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Xây dựng cơ bản	30/06/2025	Đang thực hiện	16

Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)
Hệ thống khung chuồng	Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Khung chuồng	27/08/2025	Đang thực hiện	57
Cung cấp và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải	Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Vận hành xử lý nước	25/12/2025	Đang thực hiện	21
Thiết bị hệ thống xử lý nước cấp, nước thải, tuyến thu phân, bơm thu bùn cho biogas, máy nghiền sậy heo, máy ép phân	Công Ty TNHH Chăn Nuôi Lộc Phú	Thiết bị cho trang trại	23/06/2025	Đang thực hiện	19
Hệ thống cho ăn và làm mát	Công Ty TNHH Chăn Nuôi Lộc Phú	Thiết bị cho trang trại	23/06/2025	Đã hoàn thành	26
Hệ thống khung chuồng	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Chăn Nuôi Thiên Phú	Khung chuồng, nội thất	23/04/2025	Đang thực hiện	40
Khung chuồng, hệ thoát phân	Công Ty TNHH Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Sông Hình	Hệ thống khung chuồng	08/04/2025	Đã hoàn thành	22
Hệ thống cho ăn, thông gió	Công Ty TNHH Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Sông Hình	Thiết bị cho trang trại	08/04/2025	Đã hoàn thành	16
Cung cấp và lắp đặt hệ thống xử lý nước cấp 800m3/ngày đêm	Công Ty TNHH Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Sông Hình	Vận hành xử lý nước	18/04/2025	Đã hoàn thành	11
Thi công xây dựng hệ thống xử lý nước thải	Công Ty TNHH Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Sông Hình	Xây dựng cơ bản	12/06/2025	Đang thực hiện	10
Cung cấp và lắp đặt hệ thống xử lý nước cấp 800m3/ngày đêm	Công Ty TNHH Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Sông Hình	Vận hành xử lý nước	13/08/2025	Đang thực hiện	14
Dự án Sấy 720 tấn lúa/gạo/ngày và kho chứa 14.000 tấn lúa của VINARICE (giá trị hợp	FAMSUN STORAGE ENGINEERING CO., LTD	Thiết bị , xây dựng cơ bản	07/08/2025	Đang thực hiện	362

Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)
đồng 15.000.000 USD) bao VAT					

(Nguồn: SBG)

1.2. Nguồn cung nguyên vật liệu

Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu lớn trong năm 2025 của Công ty được trình bày qua bảng dưới đây:

Bảng 4: Danh sách một số nhà cung cấp lớn của SBG trong năm 2025

Stt	Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Sản phẩm cung cấp
1	Big Herdsman Machinery (Jiaozhou) Co.,Ltd	22	Cung cấp hệ thống cho ăn và làm mát - Lộc Phú
2	Công ty TNHH Minh Lan	34	Nhân công vật tư thi công xây dựng cơ bản hạng mục chuồng chính khu nái Giai Xuân
3	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Alpha	77	Gói thầu xây dựng cơ bản và Hoàn thiện các hạng mục chuồng chính Khu Thịt Giai Xuân
4	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Và Cơ Điện Vinatek	11	Nhân công vật tư thi công MEP hệ thống Khử mùi Hải Hà
5	Công ty Cổ Phần Xây Dựng Ánh Dương	25	Gói thầu: Cung cấp tấm đan bê tông cốt thép thuộc dự án Trang trại chăn nuôi lợn nái sinh sản và lợn thịt thương phẩm theo mô hình trại lạnh khép kín - Giai Xuân
6	Công ty Cổ Phần Thiết Bị và Giải Pháp Cơ Khí Automech	11	Cung cấp và lắp đặt hàng hóa/thiết bị Nhà Máy Bà Rịa Vũng Tàu
7	Công ty TNHH Minh Lan	24	Thi công MEP Khu nái Giai Xuân
8	Công ty TNHH Minh Lan	13	Gói thầu: Các hạng mục phụ trợ khu nái (bổ sung) Giai Xuân
9	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Alpha	44	Gói thầu: Thi công MEP khu thịt Giai Xuân
10	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phan Vũ	24	Cung cấp và thi công cọc bê tông ly tâm Vinarice Việt Nam
11	Công Ty Cổ Phần Nông Sản Sông Lam	267	Ngô Hạt
12	Công Ty Cổ Phần Nông Sản Bivec Quốc Tế	272	Ngô Hạt

(Nguồn: SBG)

Tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp: Siba Group chỉ chọn những nhà cung cấp đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng cao, với những nguyên vật liệu có chất lượng ổn định và đáp ứng đầy đủ yêu cầu sản xuất. Việc duy trì cam kết kiểm tra chất lượng, hiệu suất và độ tin cậy của nhà cung cấp giúp ngăn ngừa rủi ro về chất lượng nguyên vật liệu, từ đó duy trì chất lượng sản phẩm cuối cùng.

Đánh giá định kỳ: Công ty thường xuyên kiểm tra các nhà cung cấp để đảm bảo họ không chỉ cung cấp nguyên vật liệu đạt chuẩn mà còn cải tiến liên tục. Điều này bảo đảm rằng nguồn cung luôn ổn định về chất lượng và không bị gián đoạn bởi những vấn đề về chất lượng nguyên liệu.

Hệ thống kênh cung cấp ổn định: Siba Group xây dựng mối quan hệ hợp tác vững chắc với các nhà cung cấp thông qua việc thanh toán công nợ đúng hạn, giữ uy tín với đối tác. Điều này giúp duy trì nguồn cung nguyên vật liệu ổn định và liên tục, giảm thiểu nguy cơ gián đoạn sản xuất do thiếu nguyên liệu.

Mở rộng đối tác cung cấp: Công ty không chỉ phụ thuộc vào một số nhà cung cấp nhất định mà còn mở rộng và tìm kiếm thêm các đối tác mới. Việc này giúp giảm thiểu sự phụ thuộc vào một nguồn cung duy nhất và đảm bảo rằng có luôn sẵn sàng nguồn cung dồi dào trong trường hợp có sự cố xảy ra với một nhà cung cấp nào đó.

Chọn lựa nhà cung cấp có giá cả cạnh tranh: Công ty luôn tìm kiếm các nhà cung cấp có mức giá cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Việc này giúp tối ưu hóa chi phí sản xuất bằng cách giảm thiểu chi phí đầu vào mà không làm giảm chất lượng sản phẩm.

Phương thức đặt hàng linh hoạt: Với nguyên vật liệu nhập khẩu, công ty lên kế hoạch mua hàng hàng năm và điều chỉnh chính xác theo từng quý. Điều này giúp công ty chủ động trong việc lên kế hoạch và điều chỉnh khối lượng mua hàng, từ đó tận dụng được các ưu đãi, giảm chi phí nhập khẩu và đảm bảo không gặp phải tình trạng thừa hoặc thiếu nguyên vật liệu. Đối với nguyên vật liệu trong nước, công ty ký kết hợp đồng nguyên tắc hàng năm và đặt hàng theo quý hoặc tháng, giúp tối ưu hóa giá thành và chi phí vận chuyển.

Xây dựng mối quan hệ lâu dài: Bằng cách xây dựng mối quan hệ lâu dài và ổn định với các nhà cung cấp, công ty có thể đảm bảo giá cả ổn định và ưu đãi lâu dài. Các nhà cung cấp cũng sẵn sàng cung cấp những hỗ trợ về giá và chất lượng, giúp tối ưu hóa chi phí đầu vào.

Thanh toán đúng hạn: Việc thanh toán đúng hạn không chỉ duy trì uy tín mà còn giúp công ty thương lượng được những điều kiện tốt hơn về giá cả, giảm thiểu chi phí tài chính và duy trì mối quan hệ đối tác bền vững.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Bảng 5: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2024 -2025

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
Doanh thu thuần	3.800	3.147	3.010	1,618
Lợi nhuận sau thuế	40	43	49	39
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,05%	1,37%	1,62%	2,39%

(Nguồn: SBG)

Năm 2025 được xác định là năm bản lề trong chiến lược tái cấu trúc của Siba Group, với sự chuyển dịch quyết liệt từ mô hình ưu tiên quy mô sang mô hình tăng trưởng giá trị và tối ưu hóa hiệu quả vận hành.

Về doanh thu thuần, dù mức thực hiện đạt 1.618 tỷ đồng (tương ứng 53,7% kế hoạch), sự sụt giảm này hoàn toàn nằm trong lộ trình chủ động của Ban lãnh đạo. Công ty đã kiên quyết sàng lọc, cắt bỏ các mảng thương mại biên lợi nhuận thấp và rủi ro công nợ cao để tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực cốt lõi có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng lớn như cơ khí công nghệ cao. Việc "thanh lọc" quy mô doanh thu trong ngắn hạn không chỉ giúp giảm bớt áp lực lên dòng tiền mà còn tạo dư địa cho các mảng kinh doanh có hiệu suất cao bứt phá.

Minh chứng rõ nét nhất cho tính đúng đắn của chiến lược này là sự cải thiện vượt bậc của chỉ tiêu biên lợi nhuận. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đã có bước nhảy vọt, tăng từ 1,37% (năm 2024) lên 2,39% (năm 2025). Hiệu suất sinh lời trên mỗi đồng doanh thu tăng tới 74% so với cùng kỳ là bằng chứng thuyết phục cho năng lực quản trị chi phí xuất sắc và khả năng tối ưu hóa chuỗi giá trị. Dù quy mô doanh thu thu hẹp, lợi nhuận sau thuế vẫn duy trì ở mức 39 tỷ đồng (đạt gần 80% kế hoạch), khẳng định sức khỏe tài chính của Siba Group đang trở nên thực chất và lành mạnh hơn bao giờ hết.

Kết quả thực hiện năm 2025 đã phản ánh chính xác định hướng “**Hiệu quả hơn quy mô**” mà Hội đồng quản trị đã đề ra. Với nền tảng quản trị tinh gọn và biên lợi nhuận được thiết lập ở mức cao kỷ lục, Siba Group hiện đã sẵn sàng mọi nguồn lực để bứt phá mạnh mẽ về cả quy mô lẫn lợi nhuận trong năm 2026, khi các dự án trọng điểm đi vào vận hành tối đa công suất. Việc giữ vững đà cải thiện hiệu quả này sẽ là tiền đề vững chắc để Công ty tăng trưởng doanh thu trở lại trong những năm tới mà vẫn đảm bảo lợi nhuận cao, bền vững và nâng cao giá trị doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.

3. Tổ chức và nhân sự

3.1 Danh sách HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 6: Danh sách các thành viên HĐQT, BKS, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Tỷ lệ sở hữu
I	Hội đồng quản trị			
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT	59	0%
2	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	45	4,63%
3	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	42	0,09%
4	Ông Trần Ngọc Long	Thành viên HĐQT độc lập	42	0,01%
5	Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên HĐQT không điều hành	42	0,22%
II	Ban kiểm soát			
1	Ông Đào Đức Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	37	0%
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên Ban kiểm soát	31	0%
3	Ông Trương Đức Nam	Thành viên Ban kiểm soát	35	0%
III	Ban giám đốc			
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	45	4,63%
2	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	42	0,09%
IV	Kế Toán Trưởng			

1	Trần Thị Thu Thảo	Kế toán trưởng	34	0%
V	Người phụ trách quản trị Công ty			
1	Đỗ Quốc Huy	Người phụ trách quản trị	34	0%

(Nguồn: SBG)

a) Thông tin Ông Trương Sỹ Bá - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Tên: Trương Sỹ Bá
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1990 đến năm 1994	Công ty cổ phần kim loại màu Nghệ Tĩnh	Cán bộ nhân viên
Từ năm 1994 đến năm 2000	Kinh doanh tự do	-
Từ năm 2000 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ tháng 10/2021 đến nay	Công ty cổ phần Siba Holdings	Chủ tịch Hội đồng quản trị
03/2022 đến nay	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị
04/2024 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	Chủ tịch Hội đồng quản trị
03/2026 đến nay	Công ty cổ phần Lương thực A An	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	04/2024

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP Siba Holdings,
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Tân Long
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP Lương thực A An
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 27.907.800 cổ phần tương ứng với 55,82% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 27.907.800 cổ phần tương ứng với 55,82% vốn điều lệ

b) Thông tin Ông Nguyễn Văn Đức – thành viên Hội đồng quản trị:

- Tên: Nguyễn Văn Đức
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2002 đến 12/2009	Công ty TNHH Công Nghiệp Thực Phẩm Việt Hưng	Trưởng Phòng Kế Hoạch
Từ 01/2010 đến 12/2014	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Uniben Việt Nam	Tổng Giám Đốc
Từ 01/2015 đến 11/2018	Công ty Cổ Phần Cơ Khí Môi Trường Việt Nam	Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Từ 01/2019 đến 06/2021	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Phó Giám Đốc
Từ 6/2021 đến nay	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	Tháng 06/2021

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 2.331.957 cổ phần tương ứng với 4,66% vốn điều lệ:
- + Sở hữu cá nhân: 2.315.437 cổ phần tương ứng với 4,63% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 16.520 cổ phần tương ứng với 0,03% vốn điều lệ

c) Thông tin Ông Phan Lê Hoàng Trung – thành viên Hội đồng quản trị:

- Tên: Phan Lê Hoàng Trung
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2006 - 5/2008	Công ty TNHH Xây Dựng Khải Minh	Nhân viên kỹ thuật
08/2008 - 12/2010	Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thiết Bị Sao Việt	Kỹ sư thiết kế cơ khí và nhân viên R&D
01/2011 - 05/2019	Công ty Cổ Phần Kỹ Nghệ Vietstar	Trợ lý Tổng Giám đốc và Giám đốc Nhà máy Cơ khí
06/2019 - 06/2020	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Quốc Tế ABC	Trợ lý Chủ tịch HĐQT

6/2020 - 01/2022	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Trưởng Phòng Kỹ thuật gia công ứng dụng
01/2022 - nay	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 46.200 cổ phần tương ứng với 0,09% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 46.200 cổ phần tương ứng với 0,09% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

d) Thông tin Ông Trần Ngọc Long- thành viên Hội đồng quản trị:

- Tên: Trần Ngọc Long
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2007 - 06/2009	Công ty TNHH Kỹ Thuật Shinsei Việt Nam	Kỹ Sư
07/2009 - 06/2015	Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Việt Nông	Giám Đốc Kinh Doanh
07/2015 - 06/2017	Công ty TNHH BIOGREEN Việt Nam	Tổng Giám Đốc
07/2017 - 12/2021	Công ty TNHH Olam Việt Nam	Chuyên viên dự án / Thu Mua
01/2022 - nay	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc điều hành CTCP Nông nghiệp Việt Phi
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 4.200 cổ phần tương ứng với 0,01% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 4.200 cổ phần tương ứng với 0,01% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

e) Thông tin Ông Nguyễn Văn Phú – Thành viên Hội đồng quản trị:

- Tên: Nguyễn Văn Phú

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2009 – 2012	Công ty CP Chứng khoán Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam	Phó Phòng Tư Vấn TCDN
2012 - 10/2021	CTCP Chứng khoán Thương Phố Wall	Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp
10/2021 - 2025	Công ty cổ phần Siba Holdings	Tổng giám đốc
1/2022 – 04/2024	Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba	Chủ tịch HĐQT
04/2024 – nay	Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT	04/2024

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 110.100 phần tương ứng với 0,22% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 110.100 phần tương ứng với 0,22% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0 % vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

f) Thông tin Ông Đào Đức Tuấn - Trưởng Ban kiểm soát:

- Tên: Đào Đức Tuấn
- Năm sinh: 1989
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T8/2011-T3/2015	Công ty TNHH Kiểm toán định giá Việt Nam	Trợ lý Kiểm toán viên
T4/2015- Nay	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn tài chính Quốc gia	Kiểm toán viên
01/2022 – 04/2024	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Thành viên Ban kiểm soát
04/2024 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Trưởng Ban kiểm soát	04/2024

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

g) Thông tin Bà Nguyễn Thị Lệ Thương – Thành viên Ban kiểm soát:

- Tên: Nguyễn Thị Lệ Thương
- Năm sinh: 1995
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T6/2017-T5/2019	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Trợ lý Kiểm toán viên
T6/2019-T7/2019	Công ty CP Đầu tư và phát triển đào tạo EDUTOP64	Chuyên viên Kế hoạch Tài chính
T8/2019-T2/2020	Công ty CP Giáo dục TOPICA ENGLISH	Chuyên viên Kế hoạch Tài chính
T3/2020-12/2021	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Kiểm soát nội bộ
01/2022 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát	01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

h) Thông tin Ông Trương Đức Nam – Thành viên Ban kiểm soát:

- Tên: Trương Đức Nam
- Năm sinh: 1991
- Trình độ học vấn: Cao học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2013-12/2013	Ngân hàng ANZ – Phòng giao dịch Cầu Giấy	Nhân viên tín dụng khách hàng cá nhân
01/2014-12/2015	Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại (Vinatranco)	Nhân viên tín dụng xuất nhập khẩu
01/2016-12/2018	Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô	Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp
01/2019-12/2019	Công ty cổ phần chứng khoán Everest	Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp
01/2020-09/2021	Công ty cổ phần Quản lý quỹ Bông Sen	Trưởng phòng tư vấn tài chính
10/2021- 03/2026	Công ty cổ phần Siba Holdings	Kế toán trưởng
12/2022-03/2024	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Tùng Khánh	Thành viên HĐQT
06/2023 – 02/2025	Công ty cổ phần lương thực A An	Trưởng Ban kiểm soát
02/2025 – 12/2025	Công ty cổ phần lương thực A An	Phó Tổng Giám đốc
01/2026 – nay	Công ty cổ phần lương thực A An	Tổng Giám đốc
04/2024 – nay	Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát	17/01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Lương thực A An
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

i) Kế toán trưởng:

- Tên: Trần Thị Thu Thảo
- Năm sinh: 1992
- Trình độ học vấn: Cao học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 10/2014 - Tháng 12/2015	Công ty Cổ phần Dệt Đông Quang	Kế toán giá thành
Tháng 01/2026 - Tháng 07/2019	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng 620	Kế toán tổng hợp

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 07/2019 – Tháng 12/2023	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công Nghệ Cao SIBA	Kế toán tổng hợp
Tháng 12/2023 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công Nghệ Cao SIBA	Kế toán trưởng

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Kế Toán Trưởng	21/12/2023

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

j) Người phụ trách quản trị Công ty:

- Tên: Đỗ Quốc Huy
- Năm sinh: 1992
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2015-12/2018	CTCP Quản lý đầu tư DTH	Chuyên viên tư vấn
01/2018-02/2021	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Chuyên viên phòng Tư vấn doanh nghiệp
03/2021-02/2023	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	Chuyên viên IPO
02/2023 - nay	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	Người phụ trách quản trị công ty

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Người phụ trách quản trị	08/02/2023

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

3.2 Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng 7: Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025

Stt	Trình độ	31/12/2024		31/12/2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	301	100%	302	100%
1	Đại học và trên đại học	135	45%	146	48,34%
2	Cao đẳng	32	11%	37	12,25%
3	Trung cấp	22	7%	26	8,61%
4	Lao động phổ thông	112	37%	93	30,80%
II	Theo tính chất công việc	301	100%	302	100%
1	Lao động thường xuyên	301	100%	302	100%
2	Lao động thời vụ	0	0%	0	0

(Nguồn: SBG)

✦ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

SIBA Group luôn chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao thông qua các chính sách tuyển dụng và đào tạo hiệu quả.

Chính sách tuyển dụng: SIBA Group thường xuyên tuyển dụng các vị trí như kỹ sư xây dựng, kỹ sư cơ khí, chuyên viên bán hàng, kế toán và marketing để đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty. Công ty luôn chào đón những ứng viên có tài năng, trí tuệ, phẩm chất đạo đức và đam mê công việc. Môi trường làm việc tại SIBA Group được thiết kế hiện đại, chuyên nghiệp, tạo cơ hội thăng tiến và ổn định lâu dài cho nhân viên. Chính sách lương thưởng hấp dẫn, tăng lương hàng năm, khám sức khỏe định kỳ và các chế độ đãi ngộ khác cũng được áp dụng để nâng cao chất lượng cuộc sống và tinh thần của nhân viên.

Chính sách đào tạo: SIBA Group có chính sách đào tạo rõ ràng, đa dạng, phù hợp với từng nhóm vị trí và cấp bậc, với nội dung phong phú, bám sát định hướng đào tạo và được cập nhật liên tục. Công ty tổ chức các khóa đào tạo định hướng để phổ biến quy định và chính sách cho toàn bộ nhân viên, cũng như các khóa đào tạo chuyên môn cho các phòng ban chuyên trách. Ngoài ra, SIBA Group còn cung cấp các khóa đào tạo bổ sung nhằm nâng cao kỹ năng và kiến thức cho nhân viên, giúp họ phát triển và đạt được mục tiêu nghề nghiệp.

Với những chính sách nhân sự này, SIBA Group không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công ty

✦ Chế độ làm việc

- **Khối sản xuất – kỹ thuật (Công nhân, kỹ thuật viên, bảo trì, QC, ...)**

- Thời gian làm việc: Làm việc theo ca luân phiên: ca sáng (6h00 – 14h00), ca chiều (14h00 – 22h00), ca đêm (22h00 – 6h00). Một số vị trí như bảo trì, bảo dưỡng có thể làm việc hành chính (7h30 – 17h30, thứ Hai – thứ Bảy).
- Chế độ nghỉ: Nghỉ 1 ngày/tuần (luân phiên), nghỉ lễ theo quy định pháp luật. Làm thêm giờ tính theo đúng quy định của Luật Lao động.
- Phụ cấp – hỗ trợ: Phụ cấp độc hại, ca đêm, ăn trưa/ăn ca, hỗ trợ xăng xe (nếu ở xa). Đồng phục và trang thiết bị bảo hộ lao động cấp phát miễn phí.
- Đánh giá và thăng tiến: Đánh giá định kỳ 6 tháng/lần. Cơ hội được xét nâng lương, chuyển vị trí chuyên môn nếu có năng lực.

- **Khối văn phòng (kế toán, hành chính nhân sự, kinh doanh, marketing, R&D, ...)**
 - Thời gian làm việc: Giờ hành chính: 8h00 – 17h00 (thứ Hai – thứ Sáu), thứ Bảy làm buổi sáng hoặc nghỉ luân phiên tùy phòng ban.
 - Chế độ nghỉ: Nghỉ Chủ nhật, ngày lễ theo Luật Lao động. Nghỉ phép năm: 12 ngày/năm, tăng theo thâm niên.
 - Hỗ trợ – phúc lợi: Hỗ trợ ăn trưa, chi phí công tác, điện thoại (với các vị trí kinh doanh). Chế độ khen thưởng KPI, thưởng hiệu quả theo quý/năm.
 - Đào tạo – phát triển: Tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, kỹ năng mềm, phát triển quản lý. Có lộ trình thăng tiến rõ ràng, cơ hội luân chuyển công việc giữa các bộ phận và chi nhánh.

- **Lao động thời vụ, cộng tác viên (thời vụ sản xuất, dự án ngắn hạn)**

- Thời gian làm việc: Linh hoạt theo ca/ngày/công việc được phân công.
- Chế độ lương – thưởng: Tính theo sản phẩm, công nhật hoặc hợp đồng khoán. Có hỗ trợ ăn ca, xăng xe tùy địa điểm.
- Chế độ bảo hiểm: Nếu làm việc từ 3 tháng trở lên và có nguyện vọng gắn bó sẽ được tham gia BHXH, BHYT theo quy định.

- + **Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp**

- Bảo hiểm và trợ cấp: Công ty cung cấp chế độ bảo hiểm toàn diện, đảm bảo sức khỏe và an tâm cho nhân viên.
- Đánh giá công việc: Thường xuyên tổ chức đánh giá hiệu quả công việc một cách cởi mở, hai chiều, nhằm cải thiện chất lượng công việc và tạo cơ hội thăng tiến cho nhân viên.
- Đào tạo và phát triển: SIBA Group ưu tiên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thông qua các khóa đào tạo chuyên môn, quản lý và kèm cặp trong công việc.
- Lương, thưởng: Nhân viên được hưởng chế độ lương, thưởng rõ ràng, cùng các khoản phụ cấp và trợ cấp tùy theo chức vụ và địa điểm làm việc.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

4.1. Các khoản đầu tư lớn

- + **Nhà máy cơ khí tại Bà Rịa – Vũng Tàu:**

- Giấy chứng nhận đầu tư: 8353128311 cấp ngày 01/03/2022 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Tên nhà máy: nhà máy cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa Vũng Tàu.
- Nhà máy được xây dựng trên diện tích 30.000m², với tổng mức đầu tư hơn 625 tỷ đồng.
- Với mục tiêu sản xuất thiết bị phục vụ cho mô hình 5F (Field - Feed - Farm - Food - Fertilizer), nhà máy sẽ sản xuất đa dạng các sản phẩm:
 - + Hệ thống không khí & phòng sạch: Thiết bị phòng sạch, xử lý không khí, hệ thống thông gió, điều hòa không khí dân dụng & công nghiệp.
 - + Thiết bị phụ trợ công nghiệp & gia công kim loại tấm: Cắt laser CNC, dập, uốn bẻ & tạo hình kim loại, sản xuất linh kiện, phụ tùng thiết bị ô tô.

- + Thiết bị cho nông nghiệp: Hệ thống lưu trữ (silo), cho ăn tự động, thông gió, khung chuồng, thiết bị & dụng cụ chăn nuôi.
- + Nội thất, gia dụng & điện lạnh: Nội thất siêu thị, văn phòng, nhà ở/KTX, tủ mát công nghiệp
- Dự án được đầu tư dây chuyền sản xuất tiên tiến nhập khẩu từ Châu Âu, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế:
- + Hệ thống gia công thép tấm tự động – Đảm bảo độ chính xác cao, tối ưu hóa năng suất.
- + Dây chuyền đổ FOAM PU áp cao Cyclopentane – Công nghệ tiên tiến cho sản xuất tủ lạnh & thiết bị điện lạnh.
- + Hệ thống sản xuất phụ tùng ô tô – Đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của ngành công nghiệp ô tô.
- + Hệ thống phun sơn tĩnh điện – Tăng độ bền, thẩm mỹ sản phẩm và bảo vệ môi trường.
- ✚ **Điện áp mái tại Trang trại Xanh 2 và Trang trại Bắc An Khánh**
- Công suất lắp đặt: ~800 kWp (cho cụm Xanh + An Khánh)
- Diện tích mái sử dụng: ~5.000 m²
- Loại hệ thống:
 - + Điện mặt trời áp mái (rooftop solar)
 - + Mô hình: tự tiêu thụ (behind-the-meter)
- Thành phần chính:
 - + Tấm pin quang điện (PV modules)
 - + Biến tần (inverter)
 - + Hệ thống anti-backflow (chống phát ngược lên lưới)
- Phụ tải sử dụng: Hệ thống quạt thông gió, làm mát, cấp nước, vận hành trại

4.2. Các công ty con, công ty liên kết:

4.2.1. Công ty con

Như đã được trình bày tại “Bảng 2: Danh sách các công ty con của SBG tính đến ngày 31/12/2025”, mục I.3. “Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý”.

4.2.2. Công ty liên kết

Công ty không có công ty liên kết.

5. Tình hình tài chính

5.1. Tình hình tài chính

Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2024 - 2025

(Đơn vị: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.022.361,61	1.551.753,05	51,78
2	Doanh thu thuần	3.146.730,98	1.618.061,26	(48,58)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	92.345,62	119.072,59	28,94
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.280,50	47.075,93	55,47
5	Lợi nhuận khác	21.211,12	362,40	(98,29)
6	Lợi nhuận trước thuế	51.491,63	47.438,34	(7,87)
7	Lợi nhuận sau thuế	43.671,66	38.604,24	(11,60)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của SBG)

Các điểm nhấn tài chính đáng chú ý:

- **Bứt phá quy mô tài sản từ dự án đầu tư trọng điểm:** Tính đến ngày 31/12/2025, tổng giá trị tài sản của SBG đạt 1.551,7 tỷ đồng, tăng trưởng 51,78% so với cùng kỳ năm trước. Biến động này chủ yếu đến từ sự gia tăng của tài sản dở dang dài hạn (tăng trên 600%), liên quan đến việc triển khai dự án Nhà máy cơ khí công nghệ cao tại Bà Rịa – Vũng Tàu với quy mô khoảng 626 tỷ đồng. Dự án dự kiến hoàn thành trong Quý I/2026 với kỳ vọng đóng góp 1.000 tỷ đồng doanh thu mỗi năm, minh chứng cho quyết tâm dịch chuyển sang mô hình sản xuất có hàm lượng công nghệ và giá trị thặng dư cao của Ban Điều hành.

- **Cải thiện chất lượng lợi nhuận:** Năm 2025 chứng kiến sự chuyển dịch rõ nét trong mô hình kinh doanh khi SBG chủ động thu hẹp mảng thương mại nông sản (giảm 64,34%) – lĩnh vực vốn có biên lợi nhuận mỏng và rủi ro biến động cao. Dù doanh thu thuần giảm 48,58% và lợi nhuận trước thuế chịu áp lực, nhưng điểm sáng nằm ở sự tăng trưởng vượt trội của lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh. Chỉ số này đạt 47,07 tỷ đồng, tăng trưởng vượt trội 55,47% so với cùng kỳ. Đây là minh chứng đắt giá cho sự lành mạnh hóa cấu trúc tài chính khi mà lợi nhuận hiện nay không còn phụ thuộc vào các yếu tố ngoại cảnh hay thu nhập bất thường, mà đến từ năng lực vận hành thực tại và việc tập trung nguồn lực vào các mảng cốt lõi có giá trị thặng dư cao hơn. Điều này khẳng định bước đi đúng đắn của Ban Điều hành trong việc kiến tạo một nền tảng sinh lời bền vững và thực chất.

Có thể thấy, SBG đã và đang thực hiện thành công lộ trình chuyển mình từ mô hình tăng trưởng diện rộng sang tập trung vào chất lượng tài sản và giá trị thặng dư. Khả năng quản trị linh hoạt và định hướng chuyển dịch đúng đắn đã tạo ra một hệ thống sinh lời thực chất, sẵn sàng bứt phá mạnh mẽ khi các dự án trọng điểm đi vào vận hành ổn định.

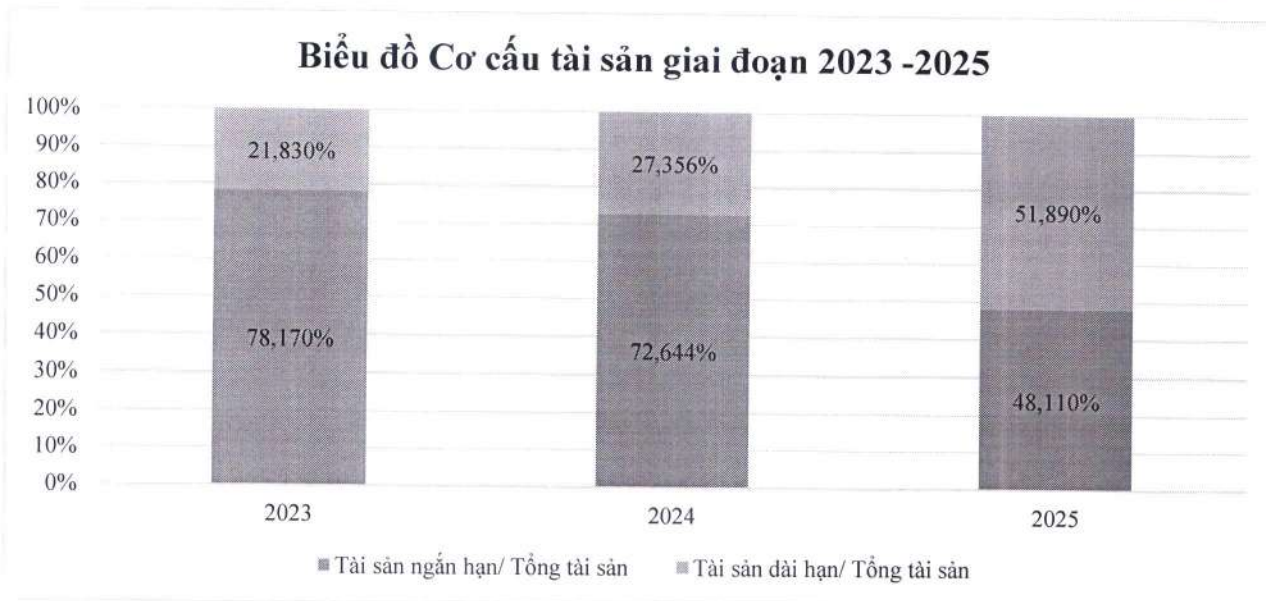
5.2. Các chỉ tiêu khác:

5.2.1 Cơ cấu tài sản:

Bảng 9: Cơ cấu và biến động tài sản của SBG giai đoạn 2023 - 2025

(Đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tài sản ngắn hạn	935.976,07	742.685,59	746.547,91
Tài sản dài hạn	261.314,83	279.676,02	805.205,14
Tổng tài sản	1.197.290,90	1.022.361,61	1.551.753,05
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	78,17%	72,64%	48,11%
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	21,83%	27,36%	51,89%



(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán của SBG)

Năm 2024, Công ty chủ động thu hẹp quy mô tổng tài sản thông qua việc quyết liệt thu hồi các khoản công nợ và tối ưu hóa hàng tồn kho tại các công trình, giúp giải phóng nguồn vốn và tăng tính thanh khoản đáng kể. Tài sản ngắn hạn trong năm giảm 20%, tuy nhiên cơ cấu tài sản không có nhiều sự thay đổi đáng kể.

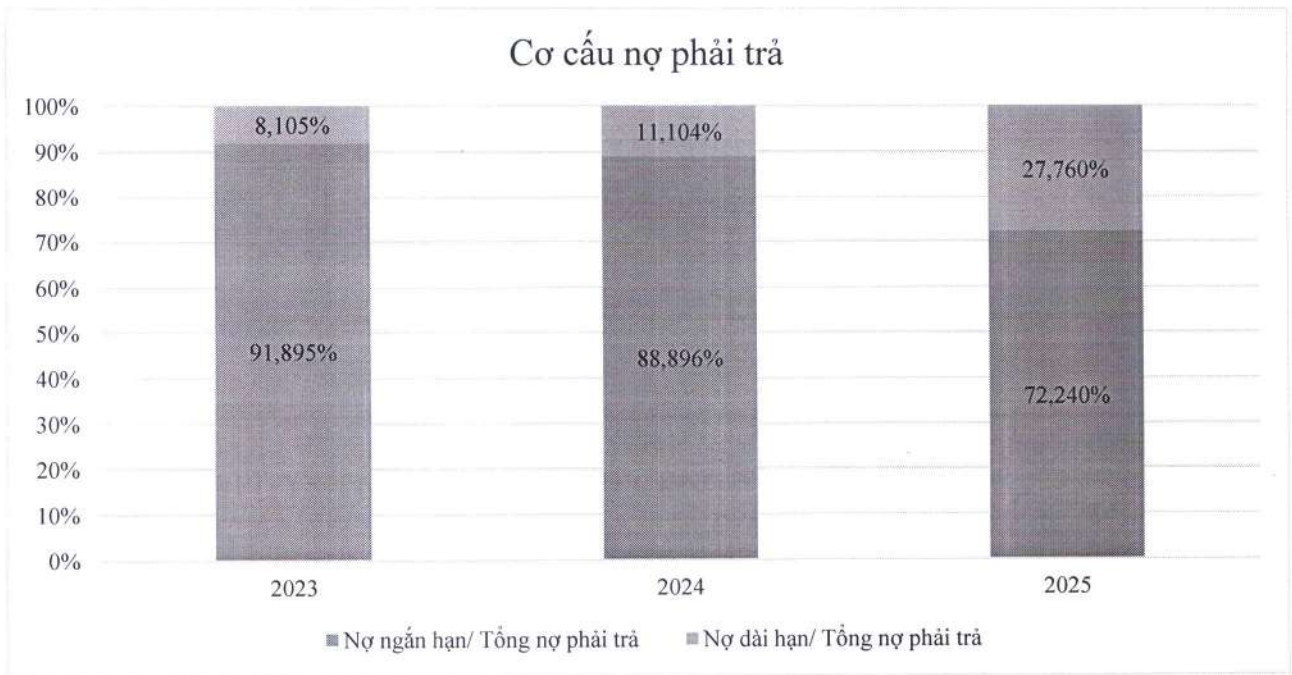
Bước sang năm 2025, tổng tài sản tăng gần 52% do sự tăng trưởng đột biến của tài sản dài hạn khi tăng ròng hơn 525 tỷ đồng. Nếu như các năm trước đó tài sản ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng áp đảo trên 70% tổng tài sản thì đến năm 2025, tài sản dài hạn đã vươn lên chiếm ưu thế với tỷ lệ 51,89%. Đây là yếu tố cho thấy doanh nghiệp đang hoàn thiện năng lực sản xuất và hạ tầng dự án, sẵn sàng cho giai đoạn vận hành ổn định, tối ưu dòng tiền và nâng cao sức cạnh tranh dài hạn.

5.2.2. Nợ phải trả

Bảng 10: Cơ cấu nợ phải trả của SBG giai đoạn 2023 - 2025

(Đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Nợ ngắn hạn	704.315,52	396.200,84	674.408,43
Phải trả người bán ngắn hạn	509.651,97	175.213,77	358.146,71
Người mua trả tiền trước hạn	93.101,24	69.563,46	8.820,35
Thuế và các khoản khác phải nộp NN	2.705,09	7.507,13	9.178,92
Phải trả người lao động	3.265,00	6.365,82	7.799,18
Chi phí phải trả ngắn hạn	27.519,87	15.248,66	74.014,01
Phải trả ngắn hạn khác	542,98	129,52	6.261,45
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	67.529,37	122.172,48	210.187,83
Nợ dài hạn	62.115,80	49.488,39	259.115,99
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	62.115,80	41.319,47	244.244,72
Dự phòng phải trả dài hạn	-	8.168,93	14.871,27
Tổng Nợ phải trả	766.431,31	445.689,23	933.524,42



(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán của SBG)

Trong năm 2024, tổng nợ phải trả giảm mạnh gần 42% so với cùng kỳ, phản ánh nỗ lực tắt toán các khoản nợ đến hạn và thắt chặt quản trị rủi ro tài chính. Điểm sáng trong giai đoạn này là sự cải thiện chất lượng nợ thông qua việc giảm dần áp lực nợ ngắn hạn và bắt đầu dịch chuyển sang các nguồn tài trợ dài hạn ổn định hơn.

Bước sang năm 2025, cùng với đà bùng nổ của quy mô tài sản, tổng nợ phải trả tăng mạnh đạt hơn 933 tỷ đồng. Đáng chú ý, cơ cấu nợ có sự thay đổi mang tính chiến lược khi nợ dài hạn tăng đột biến từ 11,1% lên 27,76% tổng nợ. Sự gia tăng này hoàn toàn tương xứng với quá trình mở rộng tài sản dài hạn đã phân tích ở trên, cho thấy doanh nghiệp đang áp dụng nguyên tắc tài trợ bền vững: dùng nguồn vốn dài hạn để đầu tư vào tài sản dài hạn. Việc chủ động gia hạn cấu trúc nợ không chỉ giúp giảm bớt áp lực thanh khoản tức thời mà còn thiết lập một nền tảng tài chính an toàn, sẵn sàng hỗ trợ cho các kế hoạch vận hành và phát triển dự án trong tương lai.

5.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

a. Khả năng thanh toán

Bảng 11: Các chỉ số về khả năng thanh toán của SBG giai đoạn 2023 - 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024	2025
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,33	1,87	1,11
- Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,98	1,37	0,89

(Tính toán từ các số liệu trên BCTC năm 2024 và năm 2025 hợp nhất đã được kiểm toán của SBG)

Hệ số thanh toán ngắn hạn: Sau khi đạt mức cao 1,87 lần vào năm 2024, chỉ số này giảm xuống còn 1,11 lần vào năm 2025. Mặc dù nợ ngắn hạn tăng mạnh, SBG vẫn duy trì được hệ số trên ngưỡng an toàn, đảm bảo năng lực chi trả các nghĩa vụ nợ đến hạn bằng tài sản ngắn hạn hiện có.

Hệ số thanh toán nhanh: Chỉ số này sụt giảm đáng kể từ 1,37 lần (năm 2024) xuống còn 0,89 lần vào năm 2025. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ sự gia tăng của các khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn, tăng 182,93 tỷ đồng, tương đương tăng 104,4% so với cùng kỳ. Tuy vậy, Với hệ số thanh toán ngắn hạn vẫn duy trì trên mức 1,1 lần, SBG vẫn đảm bảo năng lực tài chính để đáp ứng các nghĩa vụ nợ đến hạn trong khi vẫn thực hiện được lộ trình chuyển dịch cơ cấu tài sản chiến lược.

b. Cơ cấu vốn

Bảng 12: Các chỉ số về cơ cấu vốn và đòn bẩy tài chính của SBG giai đoạn 2023 - 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024	2025
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,64	0,43	0,60
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,78	0,77	1,51

(Tính toán từ các số liệu trên BCTC năm 2024 và năm 2025 hợp nhất đã được kiểm toán của SBG)

Năm 2025, các chỉ số đòn bẩy tài chính có xu hướng tăng trở lại với hệ số Nợ/Tổng tài sản đạt 0,60 lần và Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức 1,51 lần. Sự gia tăng này đến nhu cầu huy động vốn của SBG gia tăng để tài trợ cho các dự án đầu tư tài sản dài hạn quy mô lớn đang triển khai. Với việc duy trì hệ số Nợ/VCSH ở mức 1,51 lần, SBG vẫn giữ được sự cân bằng giữa mục tiêu mở rộng năng lực sản xuất và kiểm soát rủi ro tài chính, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng bền vững phía trước.

c. Năng lực hoạt động

Bảng 13: Các chỉ số về năng lực hoạt động giai đoạn 2023 - 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024	2025
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	2,22	2,84	1,26
- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Vòng	2,63	3,75	2,17
- Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	10,69	13,80	8,75

(Tính toán từ các số liệu trên BCTC năm 2024 và năm 2025 hợp nhất đã được kiểm toán của SBG)

Vòng quay tổng tài sản: Chỉ số này đạt đỉnh vào năm 2024 (2,84 vòng) trước khi điều chỉnh về mức 1,26 vòng vào năm 2025. Sự sụt giảm này chủ yếu do tổng tài sản bình quân tăng mạnh (hơn 51%) khi doanh nghiệp dồn lực đầu tư vào tài sản dài hạn. Trong giai đoạn đầu đầu tư, tài sản mới chưa đi vào vận hành tối đa công suất để tạo ra doanh thu tương ứng, dẫn đến hiệu suất sử dụng tài sản tạm thời giảm xuống.

Vòng quay vốn lưu động: Tương tự, vòng quay vốn lưu động giảm từ 3,75 vòng (năm 2024) xuống 2,17 vòng (năm 2025). Điều này cho thấy tốc độ luân chuyển vốn ngắn hạn chậm lại do

doanh nghiệp đang ưu tiên nguồn lực để duy trì chuỗi cung ứng và chuẩn bị cho các dự án sản xuất quy mô lớn hơn.

Vòng quay hàng tồn kho: Chỉ số này giảm từ 13,80 vòng xuống còn 8,75 vòng. Dù tốc độ tiêu thụ hàng hóa có phần chậm lại so với giai đoạn thương mại thuận túy, nhưng đây là đặc thù của mô hình sản xuất và thi công xây lắp, nơi chu kỳ sản xuất và nghiệm thu dài hơn.

d. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Bảng 14: Các chỉ số về khả năng sinh lời giai đoạn 2023 - 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024	2025
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	0,89%	1,39%	2,39%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân</i>	%	1,97%	3,93%	3,00%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	7,85%	8,67%	6,46%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ CP	1.302	1.533	1.544

(Tính toán từ các số liệu trên BCTC năm 2024 và năm 2025 hợp nhất đã được kiểm toán của SBG)

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu: Ghi nhận sự tăng trưởng liên tục và ấn tượng, từ 0,89% (2023) lên 2,39% (2025). Điều này chứng tỏ SBG đã tối ưu hóa tốt chi phí vận hành và cải thiện biên lợi nhuận gộp, giúp chuyển hóa doanh thu thành lợi nhuận hiệu quả hơn qua từng năm.

Tỷ suất sinh lời trên tài sản và trên vốn chủ sở hữu: Sau khi đạt đỉnh vào năm 2024, hai chỉ số này có xu hướng giảm trong năm 2025 (ROA đạt 3,00% và ROE đạt 6,46%). Sự sụt giảm này là hệ quả tất yếu của việc tổng tài sản và vốn chủ sở hữu bình quân tăng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế trong ngắn hạn. Khi các khoản đầu tư lớn vào tài sản dài hạn bắt đầu đi vào vận hành và tạo ra dòng tiền ổn định, các hệ số này kỳ vọng sẽ sớm hồi phục và tăng trở lại.

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

6.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 49.999.963 tương đương 499.999.630.000 đồng
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

6.2. Cơ cấu cổ đông:

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty:

Bảng 15: Danh sách cổ đông lớn của SBG (tại ngày 24/03/2026)

Stt	Cổ đông	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu tại
1	Công ty cổ phần Siba Holdings	27.800.000	55,60%

Stt	Cổ đông	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu tại
	Tổng	27.800.000	55,60%

(Nguồn: SBG)

- Cơ cấu cổ đông:

Bảng 16: Cơ cấu cổ cổ đông (tại ngày 24/03/2026)

Stt	Đối tượng	Số lượng CP	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Người nội bộ	2.475.937	2.475.937	4,95
2	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
3	Công đoàn Công ty	-	-	-
4	Cổ đông khác	47.524.026	47.524.026	95,05
4.1	Trong nước	47.009.275	47.009.275	94,02
-	<i>Cá nhân</i>	18.855.675	18.855.675	37,71
-	<i>Tổ chức</i>	28.153.600	28.153.600	56,31
4.2	Nước ngoài	514.751	514.751	1,03
	TỔNG CỘNG	49.999.963	49.999.963	100,00

(Nguồn: Tổng hợp dựa trên danh sách cổ đông chốt ngày 24/03/2026 của SBG)

6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**Bảng 17: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của SBG**

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
1	12/02/2015	-	90	Góp vốn thành lập	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0313140100 do Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp 12/02/2015
2	24/12/2021	60	150	Phát hành riêng lẻ cổ phần	Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh
3	12/12/2022	100	250	Chào bán lần đầu ra công chúng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh
4	15/11/2024	250	500	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng Phát hành cổ phiếu trả cổ tức Phát hành cổ phiếu thưởng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh

(Nguồn: SBG)

6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

7.1. Tác động lên môi trường

Năm 2025, SIBA Group tiếp tục khẳng định cam kết phát triển bền vững thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường và nâng cao hiệu quả quản lý vận hành xanh. Công ty một lần nữa được vinh danh là “**Doanh nghiệp Xanh TP.HCM**”, thể hiện sự nỗ lực không ngừng trong việc giảm thiểu phát thải, cải tiến công nghệ và thúc đẩy sản xuất thân thiện với môi trường.

7.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Ưu tiên nguyên vật liệu bền vững: 100% nguyên vật liệu chính được lựa chọn từ các nhà cung cấp đạt chứng nhận môi trường.
- Tối ưu quy trình: SIBA đã triển khai nhiều sáng kiến kỹ thuật giúp giảm tỷ lệ hao hụt nguyên vật liệu hơn 8% so với năm trước.
- Tái sử dụng – tái chế: Áp dụng mô hình tuần hoàn nội bộ trong sản xuất, giảm lượng chất thải rắn và lỏng phát sinh.

7.3. Tiêu thụ năng lượng

SIBA Group xác định việc sử dụng năng lượng hiệu quả là một trong những yếu tố cốt lõi giúp giảm chi phí vận hành và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường. Trong năm 2025, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp quản lý và tối ưu hóa năng lượng, cụ thể như sau:

- Hệ thống điện mặt trời áp mái: sử dụng hệ thống điện mặt trời tại hai nhà máy chính, giúp cung cấp trung bình 18–20% nhu cầu điện năng hàng tháng, giảm phát thải CO₂/năm.
- Hệ thống điều khiển thông minh (BMS): Triển khai hệ thống giám sát và tự động điều chỉnh tiêu thụ điện theo thời gian thực tại xưởng sản xuất và văn phòng, giúp tiết kiệm tổng điện năng tiêu thụ trong năm 2025 so với cùng kỳ 2024.
- Chuyển đổi thiết bị hiệu suất cao: hệ thống chiếu sáng được chuyển sang dùng đèn LED công nghiệp tiết kiệm điện.

7.4. Tiêu thụ nước

SIBA chú trọng quản lý nguồn tài nguyên nước một cách bền vững, kết hợp sử dụng hiệu quả và xử lý nước thải đạt chuẩn:

- Tiết kiệm nước trong sản xuất: cải tiến công nghệ làm mát và sử dụng vòi phun áp lực thấp, lượng nước tiêu thụ trung bình giảm so với năm 2024.
- Hệ thống tái sử dụng nước: Tái sử dụng nước thải đã xử lý đạt chuẩn QCVN tại khu vực tiền xử lý và làm mát máy móc.
- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải: Nâng cấp công suất trạm xử lý nước thải nội bộ. Tất cả nước thải sau xử lý đạt chuẩn loại A, trước khi thải ra môi trường hoặc tái sử dụng.
- Theo dõi định kỳ và báo cáo: Dữ liệu tiêu thụ nước và chỉ tiêu chất lượng nước thải được theo dõi qua hệ thống và báo cáo định kỳ hàng quý cho cơ quan chức năng.

7.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

SIBA không ghi nhận bất kỳ sai phạm nào liên quan đến môi trường trong năm 2025. Công ty duy trì thực hiện báo cáo môi trường định kỳ, được cơ quan quản lý đánh giá hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

7.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Siba Group cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, an toàn và đề cao sự tôn trọng lẫn nhau. Công ty khuyến khích văn hóa giao tiếp cởi mở, hỗ trợ đồng nghiệp, cũng như đề cao các giá trị đạo đức nghề nghiệp trong toàn thể đội ngũ.

Không phân biệt đối xử: Siba Group nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt đối xử về giới tính, tuổi tác, xuất thân, tôn giáo, tình trạng hôn nhân hay quan điểm cá nhân trong tuyển dụng, thăng tiến và các chế độ đãi ngộ.

An toàn – sức khỏe nghề nghiệp: Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện định kỳ và trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ cá nhân tại nơi làm việc.

7.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Siba Group luôn xác định trách nhiệm xã hội là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Trong năm 2025, Siba Group tiếp tục triển khai các hoạt động thiết thực nhằm nâng cao chất lượng đời sống cộng đồng, hỗ trợ an sinh xã hội và đồng hành cùng chính quyền địa phương trong các chương trình phát triển bền vững.

Tài trợ, an sinh, gắn kết cộng đồng: Siba Group đã đến tham dự và cũng là một trong những doanh nghiệp tài trợ cho Hội nghị Quốc tế EAI về Năng lượng tái tạo và Sản xuất bền vững 2025 (EAI ICRESM 2024), được tổ chức tại Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG-HCM. Tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp và kỹ năng nghề cho sinh viên, thanh niên địa phương, góp phần nâng cao cơ hội việc làm cho lao động trẻ.

Tăng cường tuyển dụng lao động địa phương: Trong năm 2025, Siba Group ưu tiên tuyển dụng lao động phổ thông và kỹ thuật từ địa phương nơi đặt nhà máy sản xuất và văn phòng. Công ty thường xuyên tổ chức “Ngày hội việc làm” phối hợp với các trường nghề, trung tâm giới thiệu việc làm tại TP.HCM, Bạc Liêu, nhằm tạo điều kiện phát triển kinh tế địa phương thông qua tạo công ăn việc làm ổn định.

Cam kết lâu dài: Siba Group cam kết sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng các hoạt động cộng đồng trên nguyên tắc: Phát triển bền vững đi đôi với trách nhiệm xã hội; Chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương; Minh bạch – hiệu quả – thiết thực trong triển khai các chương trình vì cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Doanh thu

Tổng doanh thu năm 2025 của Công ty đạt 1,618 tỷ đồng, giảm 48,58% so với năm 2024 (3,147 tỷ đồng). Sự suy giảm này chủ yếu do doanh thu từ mảng thương mại giảm mạnh.

Bảng 18: Cơ cấu doanh thu SBG 2024 -2025

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Cơ cấu doanh thu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng
1	Doanh thu thương mại	2.284,75	814,67	(64,34%)
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.037,09	17,34	146,31%
3	Doanh thu cơ khí xây lắp	853,27	778,98	(8,71%)
4	Doanh thu bán điện	1,66	7,06	325,30%
	Tổng	3.146,73	1.618,06	(48,58%)

(Nguồn: BCTC năm 2025 hợp nhất đã được kiểm toán của SBG)

Doanh thu mảng thương mại – Sự sụt giảm theo chiến lược: Doanh thu bán hàng hóa năm 2025 đạt 815 tỷ đồng, giảm 1,470 tỷ đồng (-64.34%) so với năm 2024 (2,285 tỷ đồng). Tuy nhiên, mức giảm này không gây bất ổn cho dòng tiền và tình hình tài chính của Công ty. Nguyên nhân là Công ty đang thực hiện chiến lược dịch chuyển trọng tâm kinh doanh từ mảng thương mại sang các mảng có giá trị gia tăng cao hơn như cơ khí chế tạo – xây lắp và năng lượng.

Mảng cơ khí chế tạo – xây lắp: Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cơ khí chế tạo – xây lắp đạt 796 tỷ đồng, giảm 7.44% so với năm trước (860 tỷ đồng). Mặc dù doanh thu mảng giảm nhẹ nhưng lợi nhuận gộp tăng 28.94%, phản ánh sự hiệu quả của chiến lược chuyển dịch cơ cấu ngành:

- Đẩy mạnh đầu tư vào sản xuất: Mở rộng năng lực sản xuất, ứng dụng công nghệ cao để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường hoạt động tiếp thị và tìm kiếm khách hàng mới: Mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, tận dụng các cơ hội từ hiệp định thương mại tự do (FTA).
- Tận dụng sự gia tăng nhu cầu trong ngành: Xu hướng phát triển công nghiệp chế tạo tại Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi cho SBG mở rộng thị phần.

Mảng năng lượng – Tăng trưởng nhanh, tiềm năng lớn: Doanh thu từ bán điện năm 2025 đạt 7,06 tỷ đồng, tăng 325,3% so với năm trước (1,66 tỷ đồng). Sự tăng trưởng mạnh mẽ này đến từ:

- Xu hướng phát triển năng lượng tái tạo: Chính phủ Việt Nam đang khuyến khích đầu tư vào năng lượng sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho SBG mở rộng quy mô.
- Tiềm năng dài hạn: Đây là lĩnh vực có tiềm năng phát triển mạnh mẽ, hứa hẹn đóng góp lớn vào doanh thu của Công ty trong các năm tới.

1.2 Chi phí sản xuất

Năm 2025, tổng chi phí sản xuất kinh doanh của SIBA GROUP đạt 1.578,22 tỷ đồng, giảm 49,4% so với năm 2024 (3.121,13 tỷ đồng). Mức giảm này phản ánh nỗ lực kiểm soát và tối ưu hóa chi phí trong bối cảnh công ty thực hiện chiến lược tái cơ cấu ngành nghề, giảm tỷ trọng trong mảng thương mại nông sản và tập trung vào lĩnh vực cơ khí công nghệ cao.

Tuy nhiên, dù tổng chi phí giảm, tỷ trọng một số khoản chi phí trên doanh thu vẫn có xu hướng tăng do quá trình dịch chuyển ngành nghề đòi hỏi các khoản đầu tư lớn vào sản xuất, nghiên cứu phát triển (R&D) và hoạt động mở rộng thị trường.

Bảng 19: Cơ cấu chi phí SBG 2024 - 2025

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán:	3.054,39	97,07%	1.498,99	92,64%
1.1	Giá vốn hàng hóa (Thương mại)	2.279,68	72,45%	808,32	49,96%
1.2	Giá vốn cung cấp dịch vụ	7,49	0,24%	11,32	0,70%
1.3	Giá vốn cơ khí xây lắp	755,30	24,00%	666,92	41,22%
1.4	Giá vốn bán điện	0,88	0,03%	3,6	0,22%
1.5	Dự phòng bảo hành công trình	8,17	0,26%	8,81	0,54%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1.6	Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2,87	0,09%	-	0,00%
2	Chi phí tài chính	22,31	0,71%	20,43	1,26%
3	Chi phí bán hàng	14,92	0,47%	22,57	1,39%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29,51	0,94%	36,23	2,24%
	Tổng chi phí	3.121,13	99,19%	1.578,22	97,53%

(Nguồn: BCTC năm 2025 hợp nhất đã được kiểm toán của SBG)

a. Giá vốn hàng bán – Chiếm tỷ trọng cao nhưng đang tối ưu

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí hoạt động của SIBA GROUP do đặc thù ngành thương mại và sản xuất. Năm 2025, giá vốn hàng bán đạt 1.499 tỷ đồng, tương đương 92,64% doanh thu thuần, giảm 50,9% so với năm 2024.

Cơ cấu giá vốn theo ngành nghề:

- Giá vốn mảng thương mại: 2.280 tỷ đồng, giảm 25,72% so với năm 2023 do doanh thu từ mảng này giảm mạnh. Điều này phản ánh sự điều chỉnh có chủ đích trong chiến lược kinh doanh.
- Giá vốn mảng cơ khí công nghệ cao: 687 tỷ đồng, giảm 11,2% trong khi tỷ lệ giá vốn trên doanh thu của mảng giảm từ 89,9% năm 2024 xuống còn 86,3%. Nguyên nhân giảm giá vốn sản xuất chủ yếu do công ty mở rộng sản xuất, đầu tư mạnh vào công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực cơ khí.
- Giá vốn mảng năng lượng (bán điện): 3,63 tỷ đồng, tăng 311% so với 2024, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí hoạt động.

Nhận định:

- Sự giảm sút của giá vốn thương mại là một tín hiệu tích cực, giúp công ty giảm rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu mảng cơ khí giảm do đầu tư mở rộng và cải tiến sản xuất, đây là khoản đầu tư cần thiết để đảm bảo sự tăng trưởng bền vững.
- Biên lợi nhuận của mảng cơ khí vẫn cần được cải thiện do tỷ lệ giá vốn/doanh thu của mảng này vẫn chưa cải thiện được nhiều, 89,9% năm 2024 giảm còn 86,3% năm 2025.

b. Chi phí hoạt động tài chính - Ổn định nhưng cần kiểm soát lãi vay

Chi phí tài chính năm 2025 đạt 20,4 tỷ đồng, giảm 8,4% so với năm trước. Trong đó, chi phí lãi vay chiếm phần lớn do khoản vay từ SHB để xây dựng Nhà máy cơ khí công nghệ cao Vmeco tại Bạc Liêu và tài trợ vốn lưu động.

Nhận định:

- Chi phí tài chính trong mức kiểm soát, nhưng công ty cần có chiến lược sử dụng vốn vay hợp lý để tối ưu hóa dòng tiền.
- Hiệu suất sử dụng vốn vay cần được theo dõi chặt chẽ, đảm bảo doanh thu từ hoạt động sản xuất- kinh doanh có thể bù đắp chi phí lãi vay.

c. Chi phí bán hàng – Gia tăng hợp lý để mở rộng thị trường

Chi phí bán hàng năm 2025 tăng 51,2%, đạt 22,6 tỷ đồng. Nguyên nhân chính:

- Chi phí nhân viên: 16,1 tỷ đồng.
- Chi phí bảo hành dự án: 2,6 tỷ đồng.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài: 2,6 tỷ đồng.

Nhận định:

- Chi phí bán hàng tăng cho thấy chiến lược mở rộng thị trường.
- Khoản chi phí này có thể đem lại hiệu quả lâu dài, giúp gia tăng doanh thu và độ nhận diện thương hiệu.

d. Chi phí quản lý doanh nghiệp – Gia tăng đáng kể do mở rộng quy mô

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025 tăng 22,8%, đạt 36 tỷ đồng, chủ yếu do:

- Chi phí nhân viên: 15,6 tỷ đồng phục vụ cho mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài: 14 tỷ đồng.

Nhận định:

- Việc tăng chi phí quản lý doanh nghiệp là điều tất yếu khi công ty mở rộng hoạt động, nhưng cần kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo hiệu suất sử dụng vốn.

1.3 Lợi nhuận gộp.

Năm 2025, tổng lợi nhuận gộp của SIBA GROUP đạt 119,1 tỷ đồng, tăng 28,94% so với 2024. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng mảng có sự dịch chuyển rõ rệt, phản ánh chiến lược tái cấu trúc ngành nghề của công ty trong năm 2025.

Bảng 20: Cơ cấu lợi nhuận gộp SBG 2024 - 2025

Đơn vị: tỷ đồng

Mảng hoạt động	Năm 2024 (Tỷ đồng)	Năm 2025 (Tỷ đồng)	Tăng trưởng (%)	Tỷ trọng 2025
Thương mại (nông sản)	5,1	6,4	25%	5,3%
Cơ khí chế tạo – xây lắp	86,5	109,3	26%	91,8%
Năng lượng (bán điện)	0,8	3,4	343%	2,9%
Tổng lợi nhuận gộp	92,3	119,1	29%	100,0%

(Nguồn: BCTC năm 2025 hợp nhất đã được kiểm toán của SBG)

a. Mảng cơ khí chế tạo – xây lắp: Động lực tăng trưởng chính

- Lợi nhuận gộp đạt 109 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2024.
- Tỷ trọng lợi nhuận gộp chiếm 91,8%, như định hướng đây là trụ cột chính trong cơ cấu lợi nhuận của công ty.

Nguyên nhân tăng trưởng:

- + Cải tiến công nghệ sản xuất, giúp tối ưu chi phí và tăng biên lợi nhuận.
- + Thị trường có nhu cầu cao đối với các sản phẩm cơ khí chế tạo, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp nặng và xây dựng hạ tầng.

Đánh giá:

- + Điểm tích cực: Mạng cơ khí đang có xu hướng tăng trưởng bền vững, thể hiện hiệu quả từ chiến lược đầu tư và mở rộng.
- + Thách thức: Biên lợi nhuận của mảng này có thể bị ảnh hưởng, do xung đột địa chính trị dẫn đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng. Công ty cần tiếp tục đầu tư vào tự động hóa và tối ưu hóa quản lý sản xuất, mục tiêu tiếp tục hạ giá thành sản phẩm.

b. Mảng thương mại: Suy giảm mạnh, chiến lược rút lui hoàn toàn trong 2026

- Lợi nhuận gộp đạt 6.4 tỷ đồng, chỉ chiếm tỷ trọng 5.3% trong tổng lợi nhuận gộp, cho thấy công ty không còn phụ thuộc vào lĩnh vực kinh doanh này.

Nguyên nhân suy giảm:

Giảm quy mô hoạt động thương mại nông sản theo chiến lược tái cấu trúc. Giá đầu vào của nông sản biến động, làm tăng rủi ro biến động biên lợi nhuận. Cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại cao, khiến hiệu quả hoạt động bị ảnh hưởng.

Đánh giá:

- + Điểm tích cực: Việc giảm phụ thuộc vào thương mại giúp công ty tránh rủi ro từ biến động thị trường nông sản.
- + Thách thức: Cần đảm bảo quá trình chuyển đổi không ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền và hệ thống khách hàng hiện tại.

c. Mảng năng lượng: Tiềm năng nhưng còn hạn chế

- Lợi nhuận gộp đạt mức 3,4 tỷ đồng, tăng 343% so với năm 2024.
- Chiếm tỷ trọng nhỏ (2,9%) trong tổng lợi nhuận gộp của công ty.

Nguyên nhân:

- + Dự án năng lượng tái tạo đang được đầu tư mở rộng, nhưng quy mô còn nhỏ.
- + Thị trường điện cạnh tranh mạnh, giá bán điện có thể chưa đạt mức kỳ vọng.

Đánh giá:

- + Điểm tích cực: Năng lượng tái tạo là xu hướng dài hạn, nếu công ty đầu tư đúng hướng, đây sẽ là mảng có tiềm năng phát triển mạnh.
- + Thách thức: Cần tăng cường đầu tư để mở rộng công suất phát điện và tối ưu hiệu quả kinh doanh.

TỔNG KẾT:

- SIBA GROUP đang trong giai đoạn chuyển đổi chiến lược quan trọng. Cơ cấu lợi nhuận đã có sự chuyển dịch tích cực, phản ánh sự thành công trong việc tái cấu trúc ngành nghề. Nếu tiếp tục đầu tư đúng hướng, công ty có thể kỳ vọng vào sự tăng trưởng bền vững trong những năm tới.
- Với chiến lược tái cơ cấu đúng hướng, SIBA GROUP có nền tảng vững chắc để tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo. Công ty cần tiếp tục đầu tư vào cơ khí công nghệ cao, tối ưu chi phí, và phát triển mảng năng lượng để nâng cao hiệu quả kinh doanh và gia tăng lợi nhuận trong tương lai.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 21: Cơ cấu tài sản SBG tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025

Đơn vị: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	742.685.590.805	746.547.910.072
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.578.300.533	36.817.768.181
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	95.148.000.000	155.080.370.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	389.277.502.513	370.286.717.414
4	Hàng tồn kho	198.844.189.254	143.721.633.981
5	Tài sản ngắn hạn khác	20.837.598.505	40.641.420.496
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	279.676.027.150	805.205.140.601
1	Các khoản phải thu dài hạn	51.173.593.959	51.173.593.959
2	Tài sản cố định	184.587.693.265	232.253.547.642
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	72.301.687.956	507.581.461.560
5	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	13.491.637.459	14.196.537.440
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.022.361.617.955	1.551.753.050.673

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của SBG)

Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2025 đạt 1.551,75 tỷ đồng, tăng mạnh 51,78% so với đầu năm. Sự gia tăng này cho thấy bước nhảy vọt về quy mô của SBG, với những điểm nhấn đáng chú ý:

- Đầu tư trọng điểm vào Tài sản dài hạn: Tài sản dài hạn tăng đột biến từ 279,7 tỷ đồng lên 805,2 tỷ đồng (tăng 188%). Trong đó, biến động lớn nhất nằm ở Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (tăng gấp 7 lần). Đây là kết quả của việc đẩy mạnh đầu tư vào các dự án nhà máy cơ khí công nghệ cao và hệ thống điện áp mái, tạo nền tảng vững chắc cho doanh thu trong những năm tới.
- Tối ưu hóa vốn lưu động: Tài sản ngắn hạn duy trì ổn định ở mức 746,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, cơ cấu bên trong có sự tích cực khi Hàng tồn kho giảm mạnh 27,7% (tương đương giảm hơn 55 tỷ đồng). Điều này chứng tỏ hiệu quả trong khâu luân chuyển hàng hóa và quản lý chuỗi cung ứng, giúp giải phóng nguồn vốn để tái đầu tư.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 22: Cơ cấu tài sản SBG tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
I. Nợ ngắn hạn	396.200.837.982	674.408.429.362
1. Phải trả người bán ngắn hạn	175.213.772.718	358.146.707.508
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	69.563.457.642	8.820.347.544
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	7.507.130.407	9.178.918.450
4. Phải trả người lao động	6.365.818.990	7.799.175.318
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15.248.658.398	74.014.009.397
6. Phải trả ngắn hạn khác	129.519.399	6.261.445.314

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	122.172.480.428	210.187.825.831
II. Nợ dài hạn	49.488.392.674	259.115.988.195
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	41.319.465.543	244.244.723.098
2. Dự phòng phải trả dài hạn	8.168.927.131	14.871.265.097
Nợ phải trả	445.689.230.656	933.524.417.557

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của SBG)

Để tài trợ cho chiến lược mở rộng quy mô tài sản, SBG đã chủ động điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn:

- **Gia tăng nợ vay dài hạn để giảm áp lực thanh khoản:** Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng mạnh từ 41,3 tỷ đồng lên hơn 244,2 tỷ đồng. Việc ưu tiên sử dụng nguồn vốn dài hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn (dự án dở dang) là bước đi đúng đắn, giúp đảm bảo an toàn tài chính và phù hợp với chu kỳ hoàn vốn của dự án.
- **Áp lực nợ vay ngắn hạn:** Vay ngắn hạn cũng ghi nhận mức tăng đáng kể để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh khi mảng Cơ khí xây lắp và Dịch vụ mở rộng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của Siba Group trong việc tái cấu trúc bộ máy và nâng cao hiệu quả vận hành, nhằm thích ứng với bối cảnh thị trường đang thay đổi nhanh chóng và yêu cầu ngày càng cao về quản trị chuyên nghiệp. Những cải tiến nổi bật gồm:

Tinh gọn bộ máy – gia tăng tính phản ứng linh hoạt: Siba Group đã tiến hành sắp xếp lại các phòng ban chức năng, loại bỏ các tầng trung gian không cần thiết, đồng thời ủy quyền mạnh hơn cho cấp quản lý trực tiếp, giúp rút ngắn thời gian ra quyết định và tăng hiệu quả phối hợp liên phòng.

Thành lập/hoàn thiện các bộ phận chuyên môn sâu: Các đơn vị như Kiểm soát nội bộ, R&D, và Phân tích dữ liệu kinh doanh được tăng cường nhân sự và nâng cấp chức năng, đảm bảo hoạt động ngày càng chuyên nghiệp và theo hướng dữ liệu hóa

Rà soát và cập nhật hệ thống chính sách nội bộ: Trong năm 2025, Siba Group đã tiến hành điều chỉnh nhiều quy chế quan trọng như: quy chế lương thưởng, quy định đánh giá hiệu quả (KPI), chính sách phúc lợi, và chính sách kiểm soát rủi ro tài chính

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Tăng Trưởng và Đầu Tư trong Ngành Cơ Khí

Dự án nhà máy cơ khí công nghệ cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Nhà máy đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ quý 1 năm 2026, với công suất sản xuất lớn. Dự báo sẽ đóng góp khoảng 1.000 tỷ đồng doanh thu mỗi năm từ các sản phẩm cơ khí khi nhà máy đi vào hoạt động ổn định.

Đầu tư vào sản phẩm chiến lược: Nhà máy sẽ sản xuất các thiết bị như hệ thống không khí và phòng sạch, sản phẩm gia công kim loại, và các thiết bị chăn nuôi như hệ thống silo và cho ăn tự động.

4.2 Áp dụng các Biện pháp Cải Thiện Tỷ Suất Lợi Nhuận

- **Tối ưu chi phí sản xuất:** SIBA Group sẽ tiếp tục đầu tư vào các dây chuyền sản xuất tự động, mục tiêu cắt giảm chi phí nhân công và tăng cường hiệu quả sản xuất. Đặc biệt, việc

sử dụng các công nghệ tiên tiến như hệ thống gia công thép tấm và dây chuyền sản xuất tự động hướng tới tối ưu chi phí nguyên liệu và giảm thiểu nhân công.

- **Cải tiến quy trình bán hàng:** Tăng cường hệ thống phân phối qua các kênh online và đổi tác chiến lược để giảm chi phí marketing và tối ưu hóa kênh bán hàng.
- **Mở rộng kênh phân phối:** Bên cạnh các kênh đối tác truyền thống, công ty sẽ gia tăng sự hiện diện qua các kênh phân phối điện tử và các hợp đồng gia công cho đối tác lớn. Các triển lãm quốc tế sẽ giúp công ty nâng cao nhận diện thương hiệu và gia tăng hợp đồng xuất khẩu.

4.3 Kế hoạch Tài Chính và Vốn Đầu Tư

Vốn vay ngân hàng: Công ty đã ký kết hợp đồng tín dụng hợp vốn và hoàn thành giải ngân trị giá 400 tỷ đồng từ bốn ngân hàng Đài Loan để đầu tư vào nhà máy cơ khí công nghệ cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Khoản vay này đã và đang giúp công ty tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất trong thời gian tới.

Phát hành trái phiếu chuyển đổi: Công ty đang tiến hành thủ tục và dự kiến phát hành lô trái phiếu chuyển đổi 200 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, vào quý II năm 2026, mục đích để cấu trúc lại các khoản nợ hiện có của công ty. Nguồn tiền từ phát hành trái phiếu sẽ giúp công ty cơ cấu lại các khoản nợ do rộng quy mô và đảm bảo nguồn vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất – kinh doanh trong tương lai.

Chiến lược sử dụng vốn: Đảm bảo sử dụng nguồn vốn vay và vốn điều lệ hợp lý, phân bổ vào các dự án trọng điểm và nghiên cứu phát triển để gia tăng năng suất và hiệu quả sản xuất.

4.4 Phát Triển Nhân Sự và Quản Trị

Đào tạo nhân viên: Tiếp tục phát triển đội ngũ nhân sự với các chương trình đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm, đồng thời chú trọng đến việc tuyển dụng và duy trì nhân sự chất lượng cho các dự án lớn như nhà máy cơ khí và các dự án năng lượng tái tạo.

Quản lý chi phí và hiệu quả công việc: Cải thiện quy trình quản lý công việc, tối ưu hóa chi phí quản lý, chi phí bán hàng và tăng hiệu quả công việc thông qua các công cụ quản lý trực tuyến, quản lý sản xuất và quản lý dự án.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với SBG trong năm 2025.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Siba Group luôn đặt yếu tố môi trường là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững. Trong năm 2025, công ty đã thực hiện và đạt được những kết quả đáng ghi nhận:

Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn môi trường: Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến bảo vệ môi trường như ISO 14001:2015.

Giảm phát thải và tiết kiệm năng lượng: Hệ thống điện mặt trời được triển khai tại nhà máy đã giúp giảm lượng điện tiêu thụ từ nguồn hóa thạch. Đồng thời, công ty ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường trong sản xuất, giảm thiểu phát sinh khí thải và chất thải.

Tối ưu hóa sử dụng tài nguyên: Siba Group đã cải tiến quy trình sản xuất nhằm tiết kiệm nước và giảm sử dụng nguyên liệu có hại cho môi trường.

Hệ thống giám sát và xử lý môi trường: Các trạm quan trắc tự động được lắp đặt tại các nhà máy để theo dõi chất lượng khí thải, nước thải và tiếng ồn, đảm bảo tuân thủ các giới hạn cho phép.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường: Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ, chiến dịch trồng cây và tái chế rác thải nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong toàn bộ nhân sự.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nguồn nhân lực là tài sản quý giá của Siba Group. Trong năm qua, công ty đã thực hiện các biện pháp cải tiến nhằm đảm bảo quyền lợi và phát triển nghề nghiệp cho người lao động:

Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Quy trình tuyển dụng được thực hiện công khai, minh bạch. Các khóa đào tạo kỹ năng và phát triển năng lực được tổ chức định kỳ. Trong bối cảnh kinh tế năm 2025 còn nhiều khó khăn, việc giữ chân và tạo động lực cho người lao động là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp duy trì ổn định và hiệu quả.

Chế độ phúc lợi: Công ty áp dụng chính sách bảo hiểm sức khỏe nâng cao, trợ cấp ăn trưa, hỗ trợ đi lại và khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể nhân viên. Nhà nước đang thúc đẩy chương trình an sinh xã hội toàn dân, trong đó vai trò doanh nghiệp ngày càng được chú trọng.

Điều kiện làm việc: Môi trường làm việc được cải thiện theo hướng thân thiện, an toàn và hiện đại. Các tiêu chuẩn về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Xu hướng chuyển dịch lao động trẻ đòi hỏi môi trường làm việc linh hoạt, có cơ hội phát triển – những điều mà Siba Group đã và đang thực hiện tốt.

Quan tâm đời sống tinh thần: Công ty xây dựng các chương trình chăm sóc sức khỏe tinh thần, tổ chức các hoạt động thể thao, văn nghệ nhằm tạo sự gắn kết giữa các nhân viên. Việc duy trì môi trường làm việc tích cực cũng giúp nâng cao uy tín tuyển dụng, nhất là trong các ngành cạnh tranh lao động kỹ thuật cao.

Đối thoại và ghi nhận ý kiến: Cơ chế tiếp nhận và phản hồi ý kiến nhân viên được vận hành hiệu quả, bảo đảm mọi thắc mắc và đề xuất được lắng nghe và giải quyết kịp thời.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động địa phương đã thực hiện

- Tài trợ học bổng, thiết bị học tập cho học sinh.
- Tham gia chương trình từ thiện, hỗ trợ thiên tai.
- Hợp tác với chính quyền địa phương thực hiện các dự án hạ tầng, bảo vệ môi trường.

Đánh giá mức độ phù hợp

- Trong bối cảnh chính phủ thúc đẩy hợp tác công tư và "doanh nghiệp đồng hành cùng địa phương", các hoạt động trách nhiệm cộng đồng của Siba Group rất phù hợp với định hướng chính sách hiện hành.
- Cộng đồng địa phương – đặc biệt là tại các khu công nghiệp – ngày càng quan tâm đến tác động môi trường và lợi ích nhận được từ doanh nghiệp. Việc chủ động tham gia xây dựng cộng đồng giúp Siba Group củng cố mối quan hệ hài hòa với dân cư địa phương.

- Đồng thời, các hoạt động vì cộng đồng góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín thương hiệu, tạo nền tảng cho hoạt động kinh doanh bền vững lâu dài

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

a. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, đặc biệt là sự suy giảm của lĩnh vực thương mại hàng hóa truyền thống và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng. Trước bối cảnh đó, Công ty đã chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh theo hướng tập trung vào các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao và tiềm năng phát triển bền vững.

Cụ thể, Công ty đã từng bước thu hẹp quy mô hoạt động thương mại nhằm hạn chế rủi ro biến động giá và giảm áp lực vốn lưu động, đồng thời đẩy mạnh phát triển các mảng cơ khí – xây lắp và hạ tầng nông nghiệp công nghệ cao. Các mảng này không chỉ đóng góp tích cực vào doanh thu mà còn cải thiện biên lợi nhuận và nâng cao chất lượng tăng trưởng của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đã bước đầu triển khai mảng năng lượng tái tạo, tập trung vào hệ thống điện mặt trời áp mái phục vụ các trang trại và nhà xưởng. Mặc dù quy mô còn ở giai đoạn đầu, mảng này được đánh giá có tiềm năng tạo nguồn thu ổn định, góp phần giảm chi phí vận hành và gia tăng hiệu quả tổng thể trong dài hạn.

Nhìn chung, cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang chuyển dịch theo hướng giảm dần phụ thuộc vào các hoạt động có biên lợi nhuận thấp, hướng tới mô hình tăng trưởng bền vững hơn, mặc dù trong ngắn hạn có thể ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng doanh thu.

b. Đánh giá về tổ chức vận hành và quản trị

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức vận hành và tăng cường năng lực quản trị nội bộ, phù hợp với định hướng tái cấu trúc và phát triển dài hạn.

Công ty đã thực hiện rà soát, tinh gọn bộ máy tổ chức, tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đồng thời từng bước tái cấu trúc các đơn vị hoạt động kém hiệu quả. Song song với đó, hệ thống quy trình quản trị, đặc biệt trong lĩnh vực triển khai dự án cơ khí – xây lắp, đã được chuẩn hóa nhằm kiểm soát tốt hơn tiến độ, chi phí và chất lượng thực hiện.

Công tác quản trị tài chính và kiểm soát nội bộ được tăng cường, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Các chức năng giám sát, kiểm tra được chú trọng, hỗ trợ Ban điều hành trong việc kịp thời phát hiện và xử lý các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động.

Hiệu quả vận hành của Công ty có những cải thiện nhất định, thể hiện qua việc tối ưu hóa quy trình triển khai dự án và nâng cao tỷ lệ hoàn thành đúng tiến độ. Tuy nhiên, Công ty vẫn tiếp tục đối mặt với một số thách thức như mức độ phụ thuộc vào hệ sinh thái khách hàng nội bộ và yêu cầu nâng cấp hệ thống quản trị để đáp ứng quy mô phát triển trong giai đoạn tới.

c. Đánh giá về tình hình tài chính và dòng tiền

Trong năm 2025, tình hình tài chính của Công ty chịu tác động từ quá trình chuyển đổi mô hình kinh doanh và gia tăng đầu tư vào các lĩnh vực cốt lõi.

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh chịu áp lực nhất định do đặc thù của các hợp đồng xây lắp có chu kỳ thu tiền kéo dài, cùng với nhu cầu vốn lưu động phát sinh trong giai đoạn trước khi thu hẹp hoạt động thương mại. Tuy nhiên, việc tái cơ cấu danh mục kinh doanh đã góp phần từng bước cải thiện chất lượng dòng tiền theo hướng bền vững hơn.

Dòng tiền từ hoạt động đầu tư tăng lên đáng kể do Công ty đẩy mạnh đầu tư vào tài sản cố định, hạ tầng sản xuất và các dự án năng lượng tái tạo. Đây là đặc điểm phù hợp với giai đoạn đầu tư mở rộng, tạo nền tảng cho tăng trưởng trong trung và dài hạn.

Về cơ cấu nguồn vốn, Công ty tiếp tục sử dụng các nguồn tài trợ bên ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Mặc dù điều này làm gia tăng áp lực chi phí tài chính trong ngắn hạn, nhưng vẫn nằm trong phạm vi kiểm soát và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị nhận định rằng chất lượng lợi nhuận của Công ty đang từng bước được cải thiện, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục nâng cao khả năng chuyển hóa lợi nhuận kế toán thành dòng tiền thực tế. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung vào việc tăng cường quản trị dòng tiền, kiểm soát chặt chẽ đòn bẩy tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhằm đảm bảo an toàn tài chính và hỗ trợ tăng trưởng bền vững.

d. Kết luận

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2025 là giai đoạn bản lề trong quá trình tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty. Mặc dù còn tồn tại một số khó khăn, đặc biệt liên quan đến dòng tiền và hiệu quả ngắn hạn, các định hướng chiến lược đã được triển khai đúng hướng, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và nền tảng tài chính.

Trong thời gian tới, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tập trung vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện dòng tiền, củng cố hệ thống quản trị và phát triển các lĩnh vực có tính bền vững cao, qua đó gia tăng giá trị cho cổ đông và các bên liên quan

1.2 Dự báo tình hình kinh tế năm 2026

Năm 2026 được kỳ vọng là giai đoạn kinh tế dần phục hồi và ổn định, với tăng trưởng GDP dự báo đạt 6,0–6,5%. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với những thách thức như chi phí đầu vào biến động, áp lực cạnh tranh gia tăng và nhu cầu tiêu dùng phục hồi chậm.

Đối với ngành sản xuất – xây dựng, xu hướng chuyển đổi số, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng và tốc độ giao hàng sẽ trở thành yếu tố sống còn. Khách hàng ngày càng khắt khe, đòi hỏi doanh nghiệp phải vận hành linh hoạt, tinh gọn và chuyên nghiệp hơn.

Chính sách tiền tệ được dự báo sẽ ổn định, lãi suất có thể duy trì ở mức hợp lý. Tuy nhiên, tín dụng vẫn sẽ chọn lọc, đòi hỏi doanh nghiệp phải duy trì cơ cấu tài chính lành mạnh, kiểm soát dòng tiền hiệu quả.

Hội đồng Quản trị xác định năm 2025 là năm “củng cố nội lực – tăng tốc phát triển”, tập trung vào 3 trụ cột:

- Tối ưu chi phí, tăng hiệu quả vận hành;
- Đầu tư công nghệ và nâng cấp quản trị;
- Mở rộng thị trường, ưu tiên phân khúc có biên lợi nhuận tốt.

Với định hướng rõ ràng và nền tảng tài chính ổn định, Siba Group tin tưởng có thể nắm bắt cơ hội và tăng trưởng bền vững trong năm tới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Siba (Siba Group – SBG) đã chủ động, quyết liệt trong công tác tổ chức triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, góp phần duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và từng bước hiện thực hóa các định hướng chiến lược của Công ty.

Ban điều hành đã tập trung nguồn lực để triển khai các chương trình, kế hoạch trọng tâm, trong đó nổi bật là việc hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành nhà máy cơ khí công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Việc đưa dự án này vào hoạt động đúng tiến độ thể hiện năng lực tổ chức thực hiện và điều phối nguồn lực của Ban điều hành, đồng thời tạo nền tảng quan trọng để mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời gian tới.

Cùng với đó, các bộ phận quản lý đã từng bước hoàn thiện công tác vận hành, tổ chức sản xuất và phát triển thị trường theo định hướng của Hội đồng quản trị; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống, góp phần đảm bảo tiến độ triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh. Công tác điều hành đã có sự linh hoạt trong việc thích ứng với diễn biến của thị trường, đồng thời chú trọng đến việc duy trì hoạt động liên tục và ổn định của Công ty.

Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành trong việc từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động, đồng thời yêu cầu trong thời gian tới cần tiếp tục tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

- Nâng cao hiệu quả khai thác các dự án đã đầu tư, đặc biệt là nhà máy cơ khí công nghệ cao, nhằm nhanh chóng đóng góp tích cực vào doanh thu và lợi nhuận;
- Tăng cường công tác quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và cải thiện biên lợi nhuận;
- Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, dự báo và tổ chức thực hiện, đảm bảo tính đồng bộ giữa mục tiêu và nguồn lực;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị, quy trình vận hành và năng lực quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành và các bộ phận quản lý đã thực hiện tốt vai trò tổ chức triển khai các định hướng chiến lược, đồng thời cần tiếp tục nâng cao chất lượng điều hành và hiệu quả thực thi để đáp ứng các mục tiêu tăng trưởng của Công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 đã được xây dựng, trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động, cạnh tranh ngày càng gia tăng, đồng thời xuất hiện nhiều cơ hội trong các lĩnh vực cơ khí công nghệ cao và năng lượng tái tạo, Hội đồng quản trị xác định năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố nền tảng và tạo đà tăng trưởng bền vững cho Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chủ trương hoạt động năm 2026 như sau:

a. Tập trung tăng trưởng có chọn lọc, nâng cao chất lượng lợi nhuận

- Tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực cốt lõi có biên lợi nhuận cao, đặc biệt là cơ khí công nghệ cao và năng lượng tái tạo; từng bước tái cơ cấu, giảm tỷ trọng các hoạt động có hiệu quả thấp.

- Đưa nhà máy cơ khí công nghệ cao vào vận hành ổn định, khai thác tối đa công suất, trở thành động lực tăng trưởng chính về doanh thu và lợi nhuận trong các năm tới.
- Phát triển danh mục sản phẩm theo hướng nâng cao hàm lượng kỹ thuật, gia tăng giá trị, đẩy mạnh hợp tác với các đối tác lớn và mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.
- Hội đồng quản trị yêu cầu việc tăng trưởng doanh thu phải gắn liền với cải thiện biên lợi nhuận, đảm bảo nâng cao hiệu quả tổng thể của hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu chi phí và cải thiện biên lợi nhuận

Hội đồng quản trị chủ trương triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động:

- Đẩy mạnh đầu tư, ứng dụng công nghệ và tự động hóa trong sản xuất nhằm tối ưu chi phí nhân công, nguyên vật liệu và nâng cao năng suất lao động.
- Hoàn thiện và số hóa hệ thống quản trị, tăng cường kiểm soát nội bộ, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Tối ưu hóa hoạt động kinh doanh thông qua việc phát triển các kênh phân phối hiệu quả, đặc biệt là kênh số và hệ thống đối tác chiến lược; nâng cao hiệu quả bán hàng và tiết giảm chi phí marketing.
- Thiết lập và giám sát các chỉ tiêu quản trị trọng yếu như biên lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn, vòng quay tài sản và dòng tiền.
- Mục tiêu xuyên suốt là nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện biên lợi nhuận và đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận bền vững.

c. Quản trị tài chính thận trọng, đảm bảo an toàn và hiệu quả sử dụng vốn

Trong bối cảnh Công ty gia tăng đầu tư và sử dụng đòn bẩy tài chính, Hội đồng quản trị xác định việc quản trị tài chính là yếu tố then chốt

- Giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn vay, đặc biệt là khoản vay phục vụ đầu tư nhà máy cơ khí công nghệ cao, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và phù hợp với kế hoạch dòng tiền.
- Triển khai phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi theo hướng nâng cao hiệu quả cấu trúc vốn, đảm bảo cân đối lợi ích giữa Công ty và cổ đông, đồng thời hạn chế rủi ro pha loãng.
- Kiểm soát chặt chẽ các rủi ro tài chính như rủi ro lãi suất, tỷ giá, áp lực trả nợ và rủi ro thanh khoản.
- Điều hành dòng tiền hợp lý, ưu tiên cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo khả năng thanh toán và duy trì nền tảng tài chính an toàn.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập

			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT	25/04/2024	
2	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm TGD	08/02/2022	
3	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	17/01/2022	
4	Ông Trần Ngọc Long	Thành viên HĐQT độc lập	17/01/2022	
5	Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên HĐQT không điều hành	17/01/2022	

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Sỹ Bá	7/7	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Đức	7/7	100%	
3	Ông Phan Lê Hoàng Trung	7/7	100%	
4	Ông Trần Ngọc Long	7/7	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Phú	7/7	100%	

Với vai trò là đại diện quyền lợi cho các cổ đông công ty, HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Thực hiện tốt chức năng hoạch định chiến lược, tổ chức chỉ đạo và giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động kinh doanh, quyết định các vấn đề về nhân sự và quản lý của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT. Các hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT thông qua hình thức trực tiếp, và/hoặc bằng văn bản.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm kiểm tra tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Tổng Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ đề ra

1.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

a. Cơ cấu Thành viên HĐQT độc lập

- Số lượng thành viên HĐQT độc lập của SBG hiện nay là 01 người, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật.

- Thành viên độc lập đã phát huy vai trò khách quan trong việc giám sát, thẩm định các giao dịch với bên liên quan và các quyết định chiến lược, nhằm bảo vệ quyền lợi tối ưu của cổ đông và Công ty.

b. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

- Trong năm 2025, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đầy đủ vai trò, chức năng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, với trọng tâm là đảm bảo tính độc lập, khách

quan trọng hoạt động quản trị và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; nghiên cứu, xem xét các tài liệu trước khi họp và đóng góp ý kiến đối với các nội dung quan trọng như định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án, huy động vốn và các giao dịch có giá trị lớn. Các ý kiến được đưa ra trên cơ sở đánh giá thận trọng về hiệu quả, mức độ rủi ro và tác động dài hạn đối với hoạt động của Công ty.
- Bên cạnh đó, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc theo dõi các báo cáo định kỳ, trao đổi trực tiếp với Ban điều hành về tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh, tiến độ các dự án trọng điểm, hiệu quả sử dụng vốn và công tác quản trị chi phí. Đồng thời, chú trọng đánh giá các yếu tố rủi ro trọng yếu, bao gồm rủi ro tài chính, rủi ro vận hành và rủi ro thị trường, nhằm kịp thời đưa ra các khuyến nghị phù hợp.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập luôn đảm bảo tính độc lập trong nhận định và ý kiến, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm nâng cao chất lượng quản trị, hiệu quả hoạt động và tính minh bạch của Công ty.

c. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BDH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BDH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BDH. Các quyết định quan trọng của BDH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BDH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BDH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đào Đức Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	26/04/2024		Cử nhân
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên Ban kiểm soát	17/01/2022		Cử nhân
3	Ông Trương Đức Nam	Thành viên Ban kiểm soát	25/04/2024		Thạc sĩ

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đào Đức Tuấn	2/2	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	2/2	100%	100%	
3	Ông Trương Đức Nam	2/2	100%	100%	

Các thành viên Ban kiểm soát luôn tôn trọng và phối hợp tốt với nhau trên nguyên tắc cần trọng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban kiểm soát luôn đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực vì lợi ích của Công ty và của Cổ đông. Các thành viên BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên theo các nội dung chính như sau:

- Tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thực hiện giám sát tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Trực tiếp làm việc với Ban lãnh đạo Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, hoặc những thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp.
- Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng Quy chế, Quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành.
- Xem xét việc thực hiện quy trình, trình tự thủ tục hồ sơ mua hàng, công tác thi công dự án.
- Ban Kiểm soát tham gia trong tất cả các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Kiểm soát các khoản chi phí trong Sản xuất kinh doanh bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện. Công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng tài sản, công tác đầu tư xây dựng ...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
		Lương	Thù lao	Lương	Thù lao
1	Trương Sỹ Bá	0	60.000.000	0	54.000.000
2	Nguyễn Văn Phú	0	60.000.000	0	54.000.000
3	Nguyễn Văn Đức	589.922.771	60.000.000	723.888.847	54.000.000
4	Phan Lê Hoàng Trung	296.012.550	60.000.000	310.936.519	54.000.000
5	Trần Ngọc Long	0	60.000.000	0	54.000.000
6	Nguyễn Thị Lệ Thương	0	30.000.000	0	27.000.000
7	Đào Đức Tuấn	0	30.000.000	0	27.000.000

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
		Lương	Thù lao	Lương	Thù lao
8	Trương Đức Nam	0	30.000.000	0	27.000.000
9	Trần Thị Thu Thảo	281.365.694	0	332.515.752	0

(Nguồn: SBG)

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Phú	Người nội bộ	300.000	0,60%	110.100	0,22%	Mua: 0; Bán: 189.900
2	Nguyễn Văn Đức	Người nội bộ	2.334.306	4,67%	2.315.137	4,63%	Mua: 4.200; Bán: 23.369
3	Nguyễn Tấn Hưng	Người liên quan người nội bộ	27.720	0,06%	16.520	0,03%	Mua: 0; Bán: 11.200
4	Trần Ngọc Long	Người nội bộ	56.600	0,11%	4.200	0,01%	Mua: 0; Bán: 52.400
5	Đào Đức Tuấn	Người nội bộ	12.600	0,03%	0	0	Mua: 0; Bán: 12.600
6	Trương Đức Nam	Người nội bộ	10.600	0,02%	0	0	Mua: 0; Bán: 10.600
7	Đỗ Quốc Huy	Người nội bộ	60.400	0,12%	0	0	Mua: 0; Bán: 60.400

(Nguồn: SBG)

VI. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính Hợp nhất

- Xem và tải báo cáo tài chính tại: <https://siba.com.vn/vn/bao-cao-tai-chinh-nam-2025.html>

2. Báo cáo tài chính của công ty mẹ.

- Xem và tải báo cáo tài chính tại: <https://siba.com.vn/vn/bao-cao-tai-chinh-nam-2025.html>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đức